

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

VƯỜN XƯƠNG RỒNG

truyện ngắn

NGUYỄN TÔN NHAN

TRONG những số gần đây, bạn đọc đã thấy Khởi Hành một mặt làm mới về hình thức, một khác mời cộng tác thêm những cây bút tên tuổi, đủ từ lâu rưng viết hay chưa từng viết cho tờ báo này. Như Thanh Tâm Tuyền, Đoàn Quốc Sỹ, Tuệ Sỹ; như Trùng Dương, Nguyễn Đức Sơn, Phạm Công Thiện. Từ báo, trong nỗ lực này, hy vọng đến với người đọc trong mỗi liên lạc mỗi lúc một chặt chẽ và nồng nhiệt, điều mà chúng tôi mong mỗi đại lời, cho dù trong tình cảnh hiện nay, báo chí — nhất là một tờ tuần báo văn học — đang gặp những khó khăn lớn. Những khó khăn do đã khiến chúng tôi thường phải gác lại mỗi tuần một vài mục, ngoài ý muốn, thay vì lẽ ra phải tăng trang để đi cho đầy đủ. Mấy số vừa qua mục Văn Nghệ Và Cuộc Sống bị đẩy ra ngoài, mục Văn Nghệ Các Miền phải gác một kỳ, trong khi bài vở vẫn có sẵn. Kỳ này lại thêm mục Đọc Sách, trong khi bài cũng đã có.

Cũng vì thế KH không bao giờ đăng các sáng tác ngoại quốc, dù có khá nhiều bài dịch, trừ khi làm một số đặc biệt, như về Samuel Beckett giải Nobel 69, có tính cách thời sự, hay như số sau, đặc biệt về Saul Bellow, nhà văn hàng đầu, nếu không nói là số 1, hiện nay trong nền văn chương Hoa Kỳ. Các anh Phạm Công Thiện, Cao Huy Khanh, Khuất Lâm sẽ trình bày và giới thiệu Saul Bellow với người đọc; công việc trình bày và giới thiệu kẻ còn lạ mặt, nhưng ảnh hưởng lại lớn, đáng được biết tới. (Một trong những khó khăn đó đã khiến hai bài viết về Thâm Thâm, lẽ ra đăng trong số trước, chỉ có thể đăng vào số này). Cuối cùng trong những dòng ngắn ngủi gửi bạn đọc hôm nay, KH hân hạnh loan báo cùng quý bạn những số tới, chủ đề Thành Phố này giờ, bài viết của những cây bút trẻ đang sống trên khắp những địa danh lớn của Đất Nước, từ Huế trở vào, qua Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Tuy Hòa, Qui Nhơn, Phan Thiết, và Saigon, dưới những cái nhìn hoàn toàn dị biệt. ▽

DOAN QUOC SY
mặt trông của cuộc đời

NGUYEN HUU HIEU
tiếng thầm

TUET SY
tiến thắm tâm

nghiêm y, cao huy khanh

TINH TRANG
VAN HOC SU
MIEN NAM

NGUYEN DINH THI
DUOI VOM TROI
HANOI

58

thứ năm 18-6-70

VÀI Ý KIẾN VỀ THƠ

Tác Đại úy Đặng Trí Hoàn. — Hiện phục vụ tại Cục Tâm Lý Chiến — Tác phẩm: Saut Đêm (thơ) Nghiêng Cánh Sắt (tập truyện) Rừng Ái Ân (tiểu thuyết).

THEO tôi, Thơ ca phản ánh một cách trung thực nhất, là thứ tiếng nói gạn lọc, thứ "nhân chứng" của từng triều đại.

Trước 1954 và xa hơn nữa chúng ta ít thấy xuất hiện những bài thơ hoặc ca dao nói về những cảnh thanh bình an lạc như?

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao có ánh trăng vàng đỏ đi

Mà nổi bật lên là những âm điệu sắc nhọn như "Tây Tiến Đoàn Quân không mọc tóc" và "Hun hút đèo cao súng người trời".

Bởi những không gian ngùn ngụt máu lửa đã bắt chấy vào thơ. Tâm hồn người thơ thời đó không còn chỗ đứng cho những tình cảm lãng mạn ủy mị.

Nhìn chung, nền thi ca miền Nam kể từ 1954 đến nay đã có nhiều dấu lửa, trong đó người làm thơ đã ký thác vào tác phẩm mình những vết cắt chém của một quê hương VN chiến tranh đau khổ. Thơ Quân Đội, nếu được hiểu là những người làm thơ mặc áo lính, khai triển mạnh hơn theo những thể tài rút tía từ đời sống bất trắc, những hào hùng của chính họ.

TÔI hiểu ý người hỏi ở đây, là một tập hợp những bài thơ, những bài thơ, những người thơ đặc sắc trên một ấn phẩm. Hiểu như thế thì chúng ta chưa có, bởi vấn đề này đòi hỏi đến phương tiện ấn hành. Quân Đội đã có Nguyệt San Tiền Phong, Bán nguyệt San Chiến Sĩ Cộng Hòa, những thừa ruộng rất hạn hẹp dành cho người sáng tác. Hầu hết những người làm thơ trong quân đội đều gửi gắm đứa con tinh thần ở đó.

Tôi đã bắt gặp khá nhiều bài thơ hay. Và do nhận định chủ quan, tôi tin là thơ Quân Đội rất khởi sắc.

Chúng ta thiếu hẳn một cơ sở xuất bản dành cho những sáng tác văn nghệ quân đội. Nhưng chúng ta cũng có quyền hy vọng vào những đóng góp tích cực, ngoài công vụ, của những người làm văn nghệ có cấp bậc và chức vụ lớn như: Đại tá cục Trưởng cục quân cụ (Anh Việt) Đại tá cục Trưởng cục Tâm lý chiến (Cao Tiêu).

NGUỜI làm thơ, theo tôi không cần có một trong những hình thức ấy. Người làm thơ không cần có hoàn cảnh, nhưng hoàn cảnh nào cũng cần có bạn. (Một vài người bạn là quá đủ.)

NẾ sáng tác, tôi không gay trở ngại. Tôi mới cho in cuốn truyện dài Rừng Ái Ân (chiều dương xuất bản). Trong năm 1970 tôi định in tiếp Những Nụ gai mòn (truyện dài) Tôi nói bằng tiếng súng (thơ) Vầng tối Đầy (truyện dài). Và nếu có hoàn cảnh tốt, tôi cho tái bản cuốn Saut Đêm (thơ 1963). Điều tôi mong ước là có điều kiện để xuất bản những tác phẩm thơ văn của giới Văn nghệ Ka Ki. Tôi đang thảo luận với một số bạn hữu về dự định này và rất cần đến sự tiếp tay của anh và các văn hữu Ka Ki.

(Trả lời cuộc Phỏng Vấn cho Tuổi Trẻ Mới, khởi đăng từ số 52)

THỜI SU

nghe thuat

NGHỆ SĨ «A NAM»
SÁP LÊN HUƠNG?

Theo một nguồn tin từ cơ quan thông tin nhà nước, Thủ tướng vừa ký, nghị định thành lập Ủy ban liên bộ soạn thảo dự án luật về "Quyền tác giả".

Ủy Ban liên bộ nói trên gồm chủ tịch: đại diện Bộ Tư pháp, ba hội viên gồm Đại diện các Bộ Thông tin, giáo dục và đại diện các phân khoa. Luật khoa Đại Học Saigon, Cần Thơ, Huế; thư ký Ủy ban do Giám đốc Nha Văn hóa thuộc văn phòng Quốc vụ Khanh đặc trách văn hóa đảm nhiệm. Ngoài ra Ủy ban sẽ có một chuyên viên do tổ chức UNESCO viện trợ hợp tác.

Ủy ban có nhiệm vụ sưu tập luật lệ VN hiện hành về quyền tác giả, dịch thuật, tái bản — tham khảo ý kiến các đoàn thể văn, nghệ sĩ các giáo sư luật khoa Đ.H. — Nghiên cứu các đề nghị của chuyên viên UNESCO, để soạn thảo một dự án luật về "Quyền tác giả". Thời gian hoạt động của Ủy Ban là 3 tháng. Chờ xem.

ÔI CÁI NHÀ CỦA TA

Cách đây không lâu, dân "dâm" báo mừng hết cỡ về chuyện "cái nhà của ta". Số là Nghiệp đoàn đứng ra tranh đấu cho anh em ký giả, người nào chưa có nhà cửa, mua được một cái nhà của chính phủ bằng cách trả góp làm 12 năm. Và, buổi đầu anh em chỉ phải đóng một số tiền tượng trưng thôi.

Dân làm báo không nhà hoan hô hết sức. Những giấc mơ được liên tiếp về với trên mặt báo. Có người đã thấy đó như một "thiên đường" nho nhỏ của báo chí.

Rồi từ đó anh em dãi dãi chờ đợi cái nhà của ta!

Vừa rồi! Những ký giả "hội viên" mỗi người đều nhận được một lá thư của Nghiệp Đoàn và sau khi xem xong, suýt té bật ngựa ra mà chết.

Nghiệp đoàn thông báo cho anh em rõ: vì lung tung thứ... nên mỗi hội viên từ bây giờ đến cuối tháng Sáu phải đóng thêm 64 ngàn đồng bạc VN... Và, sau đó, trước khi bước vào "cái nhà của ta" (bao giờ, chừng nào?) lại đóng thêm 60 ngàn nữa. Cộng chung tất cả là trên một trăm mấy chục ngàn!!!

Thư lại còn cần thận nhắc nhở. Nếu cuối tháng Sáu, hội viên nào không đóng đủ 64 ngàn thì đương nhiên được coi là xóa tên trong danh sách mua nhà. Ngược lại hội viên nào đóng 124 ngàn một lúc thì được ưu tiên chọn nhà... Chưa hết, lại còn chọn theo... khả năng tài chánh lúc đó nữa!

Ồi! "Cái nhà của ta", thân ký giả nghèo sơ xác, làm kiếm ăn từng

bữa cho vợ cho con còn thiếu trước hụt sau, thì tiền đâu trong vòng 20 ngày chạy ra 64 ngàn đồng?! Kiểu này "cái nhà của ta" lại đành phải nhường cho những ông ký giả "bù", ký giả có "xét"... còn những ký giả nghèo có thêm khắt làm thì lâu lâu dẫn vợ, dẫn con đi ngang và chỉ: "Đó, làng Báo chí đó!" Con nó có hỏi tại sao cha làm báo mà không ở làng Báo chí, thì trả lời về sau con lớn, con đừng làm báo nữa!

Có người khuyên rằng chạy tiền mượn nợ (?) đóng đi, sau này anh sẽ có lời vì bán lại sẽ được vài trăm ngàn là ít! Chuyện ấy lại không phải là chuyện của những "thằng báo" mà là chuyện của những kẻ làm áp phe... "thằng báo" chỉ mơ có cái nhà thôi... Ồi, cái nhà của ta, Ồi! cái nhà của ta...!!

VĂN MINH
MIỆT VƯỜN

Sơn Nam, cây bút về phong tục miền Nam không còn chỗ chừa mấy, vừa gặp chúng tôi và cho biết, nay mai cuốn "Văn Minh Miệt Vườn" của anh sẽ phát hành. Trong tâm làm việc của anh trong năm 1970 này là cuốn sách trên. Như vậy chắc chắn "Văn Minh Miệt Vườn" sẽ lại là một tác phẩm lớn của tác giả "Hương Rừng Cà Mau".

Sẵn đó chúng tôi hỏi thăm thử trong tất cả sách đã xuất bản của anh cuốn nào bán chạy hơn hết. Anh cho biết cuốn "Miền Nam có Dân Tộc Tính Không?" Nguyên văn lời nói của anh: "Đó cũng là một chuyện lạ à nghe, tôi không dè cuốn đó lại bán chạy, mới kỳ lạ. Tác giả nói vậy: chớ, còn bạn đọc chắc không thấy lạ gì."

Nhân vui miệng chúng tôi phỏng vấn luôn: Với kinh nghiệm bao nhiêu, lâu của một người viết lịch sử, là về phương diện viết Feuilleton anh có rút được một lời khuyên báo nào cho tuổi trẻ mới vào nghề không? Anh đáp: chớ thân mật nhau tôi nói bạn nghe cái hay như là mỗi năm bạn đặt một vấn đề cho một cuốn sách, thì dụ như năm nay tôi đặt trọng tâm là cuốn Văn Minh Miệt Vườn, tôi chỉ chú trọng vào đó và làm thế nào cho nó rõ được. Năm tới sẽ tính tới cuốn khác. Ngoài ra những chuyện làm khác là phụ, làm để kiếm cơm ăn. Các bạn trẻ của mình thường làm làm tưởng mình có thể viết một lúc hai ba tác phẩm hay, rồi cuộc rồi cuốn nào cũng lung lừng chừng."

Vì không phải là một cuộc phỏng vấn chính thức mà chỉ là một buổi trà dư tửu hậu, nên chỉ xin ghi lại đây để bạn nào thấy có lý đối với mình, thì rút từ câu nói trên ra một tí kinh nghiệm để trang điểm cho đời văn nghệ của mình.



TRONG SỐ TỚI

PHẠM CÔNG THIÊN:
NÓI CHUYỆN VỚI
NHA VĂN SAUL BELLOW

KHUẤT LÂM

GIỚI THIỆU VÀ
DỊCH SAUL BELLOW
NHÀ VĂN HÀNG ĐẦU
HỌA KỸ HIỆN ĐẠI

TRINH CÔNG SƠN TA PHẢI THẤY MẶT TRỜI

Từ Huế, Trinh công Sơn đã bay vào Saigon, và nghe nói anh có mang theo tập sinh ca mới nhất đó là «Ta phải thấy mặt trời», trong đó có nhiều câu mạnh mẽ như gươm khác hẳn với «Ca khúc da vàng», và càng khác xa với «Những tình khúc Trinh công Sơn».

«Ta phải thấy mặt trời» đã được anh em sinh viên Saigon nồng nhiệt đón nhận... Giờ thì hãy chờ xem chừng nào «Ta phải thấy mặt trời» hiện ra với giới yêu nhạc?

Nói đến Trinh Công Sơn, phải nhắc một chút đến Tôn thất Lập... Nghe nói, Tôn thất Lập, sau khi «Hát cho đồng bào tôi nghe»... hiện đang hát cho «bốn tường» nghe... ở Huế!

THI SĨ LÃO THÀNH VẪN CÒN «ƯỚT ẮT»

Tác giả thơ SAY vừa được nhà An Tiêm cho phát hành tập thơ mới nhất: «Ta đợi em từ 30 năm trước». Vũ hoàng Chương là thi sĩ lãng mạn của 30 năm trước, giờ đây đã lão thành vẫn còn trẻ cả quá... ấi cô.

Nhìn cái nhan «Ta đợi em từ 30 năm» có hai luồng dư luận khác nhau. Một đảng cho rằng Vũ hoàng Chương đã có người tình từ 30 năm trước, giờ đây người tình ấy còn sống chắc đã có cháu ngoại! Một đảng cho rằng chắc lúc ấy họ đi ăn thối nói có bé nào đó... và mối xúc động của thi sĩ, đã làm cho tác giả thơ Say quyết định đến 30 năm??

Sự thật như thế nào có lẽ nên tìm «Ta đợi em từ 30 năm» mà đọc và sẽ biết tác giả đợi ai?

TRIỂN LÃM HỌA PHẨM TRANG TRÍ

Cuộc triển lãm các họa phẩm trang trí của học sinh lớp đệ nhị trang trí trường trung học Mỹ thuật Gia định được tổ chức từ ngày 5-6 vừa qua, tại phòng tranh của trường.

Cuộc triển lãm sẽ kéo dài 1 tháng, gồm 100 họa phẩm trang trí đủ loại như: phần tiền, màu nước, bút chì... các họa phẩm này là các bài học toàn niên của học sinh đệ nhị trang trí do giáo sư Lê văn Giai hướng dẫn.

SAU GIỜ GIỚI NGHIỆM THÀNH PHIM

«Sau giờ giới nghiệm» là nhan của một tiểu thuyết feuilleton của Mai Thảo, đang trên tuần báo «Kịch Ảnh», nghe nói sắp được nhà làm phim Liên Phim sẽ đưa lên thành phim sau khi quay xong cuốn «Chân trời tím».

Năm qua và cho đến bây giờ, rích của Mai Thảo cứ tà tà xuất hiện, đều đặn, chừng chặc và ung dung như cuộc đời của anh lúc nào cũng phàn nhả thơ thơ... Kề đáng phục thật. Không như những nhà văn khác, khi thì ồn ào rần rộ lúc lại vắng bật tâm ai. Đọc giả xem Mai Thảo là một trong những nhà văn hàng đầu của miền Nam, quả không ngoa.

TÊN PHIÊU BẠT NGUYỄN SA MẠC

Anh Nguyễn Sa Mạc, tác giả tập thơ «Mùa xuân ốc đảo» vừa ở Bạc Liêu về cho biết tân truyện «Tên Phiêu Bạt» của anh do Nhân Sinh xuất bản sẽ phát hành vào đầu tháng 7-70. Tác giả nói quá đầu lòng vì số PHNT đã «phối» 10 %... của cuốn truyện.

Theo tác giả «Tên phiêu bạt» viết về những nẻo đời phiêu bạt của một gã da vàng nhọc nhằn đi tìm một quê hương đích thực trên

một đất nước rã rời bom đạn. «Tên phiêu bạt» đã khước từ tất cả mọi ràng buộc tình cảm cá nhân; bỏ lại mẹ già cùng người yêu mười năm đời trông chờ đợi để đi tìm người tình chung hơn 20 năm vắng biệt trên quê hương cam khổ nhọc nhằn.

«Tên phiêu bạt» tác phẩm đầu tay của Nguyễn Sa Mạc, một cây viết mang nhiều hoài bão của tuổi trẻ cho quê hương hôm nay, chắc chắn không phụ những ai đã yêu thơ, văn Nguyễn Sa Mạc từ trước...

DÒNG SÔNG TRƯỚC MẶT ĐÃ CHẢY VÀO... THỊ TRƯỞNG CHỮ NGHĨA.

Như Khởi Hành đã loan nhiều lần về tuyển tập của những người lính mũ xanh, mang tên 1 truyện của nhà văn quá cố Song Linh: «Dòng sông trước mặt»... nay đã thành hình và đã có mặt trên thị trường chữ nghĩa.

«Dòng sông trước mặt» gồm tất cả 10 truyện: Hai của Song Linh: Dòng sông trước mặt, Vùng đất hồi sinh; hai của Huỳnh văn Phú: Trong cơn mưa chiều, Nâng lên cao; hai của Định Nguyên: Tình ca, Thành phố; hai của Phạm Văn Bình: Trên đỉnh xuân buồn, Ngủ ngon và hai của Trần ngọc Toàn: Bức tượng đồng bên xa lộ, Vì anh là lính áo xanh...

Như vậy là giai đoạn I của giải Song Linh kể như xong, còn đợi giai đoạn II là chấm giải phát giải và công bố cho «bà con» cùng biết. Trong việc này người ta thấy Huỳnh văn Phú, tác giả «Mùa xuân âm thầm» hoạt động tích cực hơn hết đầu hiện nay anh vẫn phải đi đi về về theo các cuộc hành quân ở Kampuchia và Saigon.



SÁCH BÁO MỚI

SINH HOẠT.— Bản tin mới tháng của nhóm Văn Nghệ Đan Tay, ronéo, trường thuật hoạt động của anh em trong nhóm.

VŨNG LÊ.— Thơ của Người Sông Kiên, Văn Nghệ Đan Tay xb. Ronéo.

NHẬP CUỘC.— Số ra mắt của Nhóm Văn Nghệ trẻ An Nhơn, Bình Định. Ronéo.

DÒNG SÔNG TRƯỚC MẶT.— Tập truyện ngắn của năm tác giả Song Linh — Huỳnh văn Phú — Định Nguyên — Phạm văn Bình — Trần Ngọc Toàn. Thiên Tứ xuất bản, bia Nguyễn Hải Chi. Sách dày 120 trang, gồm 10 truyện ngắn.

Tuyển tập của những người lính mũ xanh.

QUAN NIỆM VỀ CÁI CHẾT
QUA THI CA VÀ TRIẾT LÝ.— Tiểu luận của Cao Tiêu, Khai Trí xb, dày 100 trang, giá 100 đ. do Tạ Tỵ họa chân dung tác giả và phụ bản của Nguyễn Uyên (nhiều phụ bản màu).

Tập tiểu luận đầu tiên của nhà thơ Cao Tiêu là một cuốn sách gồm nhiều tiểu mục như: Cái chết theo quan niệm tôn giáo — Cái chết theo Đạo của Trang Tử — Cái chết dưới mắt thi sĩ — Từ Thân, Bản Thân Thiết của Con Người — v.v... Một cuốn sách đẹp và công phu.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



NHÀ VĂN DU KHÁCH

Nước Mỹ vừa mất một nhà văn đi nhiều nhất thế giới. Hai tiếng đi nhiều ở đây có nghĩa phải hiểu theo nghĩa đi và viết ra những điều mắt thấy tai nghe chứ không phải đi xuống hay là đi buôn bán.

Định nghĩa như vậy John Gunther xứng đáng gọi là một nhà văn du khách. Ông bắt đầu nghề viết là một phóng viên hải ngoại cho cho báo Daily News xuất bản ở Chicago, vào những năm 1930.

Năm 1930 ông cho xuất bản cuốn sách đầu tiên Inside Europe (Bên trong châu Âu). Cuốn sách thành công rực rỡ và mau lẹ. Trong những năm kế tiếp ông tiếp tục cho xuất bản những cuốn loại Bên trong... nói về Á châu, châu Mỹ La tinh, Hoa kỳ, Phi châu và Nga xô.

Trong thời gian 30 năm qua ông đã bán được trên ba triệu cuốn sách loại Bên trong..

Năm nay ông chết vừa đúng 68 tuổi. Nhưng với một người đi nhiều và viết được ra như John Gunther thì đáng coi như dài hai trăm tuổi. Ấy là không kể tới chuyện tác phẩm còn có thể làm cho ông bất tử.

BEATLES

TRỞ LẠI MÀN ẢNH

Từ ngày bốn anh em Beatles chia nhau theo tiếng gọi ái tình, người ta tưởng bốn ca sĩ này bỏ hẳn nghề không bao giờ trở tài cho người mộ điệu nữa.

Nhưng giờ đây những người ái mộ lại được thưởng thức một phim do chính họ thủ vai. Cuốn phim mang tên Let it Be mà cũng là tên một bài hát ăn khách của nhóm này. Người ta cho đây có thể là cuốn phim cuối cùng của họ. Cuốn phim khởi quay cách đây 15 tháng, là một phim thuần túy âm nhạc và vai trò nổi bật nhất là Paul Mc Cartney. Những vai phụ là John và cô vợ Nhật bản Yoko Ono, George và Ringo.

Người ta đã phê bình Let it Be không phải là một phim hay nhưng là một buổi hòa nhạc tuyệt diệu.

Saigon chắc cũng mong chờ phim này lắm. Đi xem để thưởng thức âm nhạc hoặc làm ra vẻ sành âm nhạc, xứng đáng là người thời đại.

MỘT VÀI CUỐN SÁCH DẪN ĐẦU NƯỚC MỸ

Từ lâu nay. Mỗi tuần tạp chí Time của Mỹ vẫn làm bản thống kê những cuốn sách bán chạy nhất trong tuần cho độc giả của họ có tài liệu theo dõi tình hình thư tịch và thị hiếu của người đọc sách. Bản thống kê cho biết tên 20 cuốn sách, 10 cuốn thuộc loại sách tưởng tượng và 10 cuốn thuộc không tưởng tượng như điều tra biên khảo, sưa tằm..

Theo bản thống kê tuần qua trong số 10 cuốn sách dẫn đầu của loại biên khảo này, thì có ba cuốn nói về tình dục.

Đó là những cuốn Human Sexual Inadequacy của Masters và

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỒI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bất
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Johnson, The Sensuous Woman của
J và Everything You always Wanted to
Know about Sex của Reuben

Cuốn Everything You always
Wanted to know about Sex (Tất cả
những điều mà anh, chị muốn biết về
tình dục) viết theo thể văn đáp, phổ
thông. Tác giả đã đề cập tới tất cả
những vấn đề liên quan tới tình dục
từ phá thai, ngừa thai, tuổi hồi xuân
tới những dụng cụ hạn chế sinh sản
của Nhật bản và Âu Mỹ. Tác giả
cuốn sách, David Reuben, nói rằng số
đĩ ông phải viết cuốn sách đó vì hiện
nay người ta đang sống trong kỷ
nguyên không gian nhưng về chuyện
tình dục con người lại đặt như thời
kỳ ăn lông ở lỗ.

Chỉ biết lý luận của Reuben có
vững không nhưng sách của ông do
nhà David Mckey xuất bản vào tháng
11-1969 tới nay đã bán được gần nửa
triệu cuốn dù rằng mỗi cuốn giá
6,95 đô la.

Cuốn The Sensuous Woman
(Người đàn Bà Đa Dâm) do Lyle
Stuart xuất bản giá bán 6 Đô la, tác
giả không ký tên trên bìa sách mà để
tất là J. Nhưng người ta đã tìm ra J.
là một thiếu nữ tên thật là Joan
Garritty 31 tuổi đã từng làm nhân viên
giao tế cho nhiều ăn quán
tại Manhattan.

Tác giả viết sách dành cho phụ
nữ nên khuyên phụ nữ đọc giả của
cô dù xấu như cô hay xấu hơn cô
cũng phải biết cách hưởng thụ thú
vui tình ái. Tác giả chỉ dẫn cho độc
giả những phương pháp luyện tập và
kết luận: tình dục cũng phải luyện
tập mới kết quả tốt giống như một
cầu thủ bóng tròn luyện tập vậy.

Tuy thế mà cuốn sách của cô J.
bán còn thua xa Reuben: mới có
85.000 cuốn.

Bề nào thì đàn bà cũng phải
kèm đàn ông, một tỷ cho người ta
đỡ tự ái chứ!



mặt trông của vở kịch đời

HÀN mơ thấy hân là thượng khách chốn cửu của xứ... xứ Nhật Bản thì phải, xứ Nhật Bản cổ kính. Vị thượng khách chốn cửu, ầu đó là đoàn cửu danh dự! Ngày nào hân cũng mang đàn cửu đi qua ba thung lũng núi đá lởm chởm với giấy tờ thượng khách đầy đủ trong người.

Lần đó, vừa tới thung lũng thứ ba thì hân sực nhớ đã để quên giấy tờ thượng khách ở nhà. Điều đó không được! Luật lệ xứ này là thế. Hân bèn thả mặc đàn cửu ăn cỏ ở đấy, lập tức chạy miết mãi theo đường về. Hân vấp ngã nhiều, chân tay xây xước khắp nơi, nhưng vẫn không ngừng chạy. Hân không muốn bị hỏi giấy tờ ngoài đường mà lại không có giấy tờ thượng khách để xuất trình.

Về tới nhà lấy giấy tờ xong thì người yêu hân, cô gái Nhật Bản, xuất hiện ở ngưỡng cửa. Được gặp nàng bất ngờ, bao nhiêu vết thương rớm máu trên chân, tay, mình mẩy hân dường như lành lại hết. Hân kể cho người yêu nghe vì sao hân phải về. Và những vấp ngã trên dọc đường thung lũng lởm chởm đá tai mèo. Hân cho người yêu nhìn rõ những chứng tích — những vết thương — trên cơ thể, tuy hân không còn cảm thấy đau đớn gì, hân đã có người yêu bên cạnh.

Nàng yêu cầu hân trên đường trở lại với đàn cửu thế nào cũng ngừng lại ở phòng khách tiết bộ Lễ. Nơi đó có phòng thuốc chuyên săn sóc cho những vị thượng khách của dân tộc nàng; chính nàng điều khiển phòng thuốc này, nàng sẽ chờ hân. Nói đoạn nàng đi ngay.

Hân biết hân không thể không là thượng khách, nên không thể chạy thẳng tới đàn cửu mà không dừng lại ở phòng khách tiết bộ Lễ để được săn sóc bằng bó các vết thương theo đúng nghi lễ mà dân tộc này dành cho các thượng khách. Hân leo lên một sườn đồi dựng đứng như bức tường, vào chỗ sườn đồi thật có bằng hân giờ tay vịn lên phía trên mà, tuy không trông thấy, hân vẫn biết có một tấm bia mộ bằng đá. Hân dùng tấm bia đá vững chắc đó làm điểm tựa vịn mình lên. Như vậy là hân đã tắt được một quãng đường khá lớn. Hân vào cổng đến phòng khách tiết bộ Lễ.

Hân lên vào phòng thuốc, nàng đã có đầy đủ lương châu phú thuốc rửa vết thương trong một cái chậu trắng tinh. Dáng nàng cao lớn, nhưng khuôn mặt thật đẹp, dịu dàng, được vẻ e ngại, rụt rè nữa. Hân tiến tới sau lưng ôm lấy ngang thân, ầu yếm đặt môi hôn lên cổ nàng dưới mái tóc đã cuốn gọn. Nàng cười. Hân lướt mắt lên má nàng và nhận ra rằng dưới làn phấn mịn trang điểm rất khéo, làn da nàng hơi thô; khi nàng cười hai bên mép đã gợn nét nhăn của người không còn ở tuổi tươi mát. Dù vậy nàng vẫn đẹp và có lẽ vì thế nàng càng dịu hiền. Hân tiếp tục hôn lên má nàng, vừa hôn vừa ầu yếm nột khẽ: "Thế này đủ rồi em ạ, đừng bắt anh phải theo nghi lễ được săn sóc nữa."

Nụ cười của nàng tỏ ra bằng lòng cách ầu yếm của hân, nhưng khóe mắt thì rõ ràng phản đối việc hân không muốn theo nghi lễ được săn sóc.

Đề chiều nàng, hân đành ra phòng khách đợi. Đứng giờ, đại diện công quyền tề tựu đầy đủ theo đúng nghi thức. Nàng tự phòng trong ra, khuôn mặt dịu hiền nhưng trang nghiêm. Nàng trình bày gọi tên hân theo đúng nghi thức. Nàng nhường lối và cúi đầu khi hân bước qua phòng trong. Điều này càng đúng nghi thức.

Nghi lễ săn sóc bắt đầu do chính nàng bố trí và điều khiển. Người ta khiêng hân đặt lên nệm trắng. Tiếng nàng ra lệnh cho những người phụ tá vẫn trang trọng và vẫn dịu hiền; tiếng nàng vừa lau vết thương vừa kêu thương xót xa cho người quý khách của đất nước nàng là hân đạt tới một nghệ thuật điêu luyện (có lẽ vì nàng đã điều khiển phòng thuốc này và được thực tập vai trò này quá nhiều lần rồi!) Nàng lúc đó say mê thể nhập với vai trò của nàng y như người phù thủy say mê trong việc thể nhập hồn mình vào một xác chết và làm cho xác chết hoạt động lại như người sống. Nàng làm không ngừng: rửa vết thương, lau vết thương, xức thuốc cho vết thương, băng bó cho vết thương; nàng nói không ngừng: ra lệnh những người phụ tá an ủi, rên la xót xa cho hân là thượng khách của dân tộc nàng.

Hân nghiêng mắt kín đáo quan sát nàng và thấy rằng quá thực trên đời còn có những người thích lấy ngay cuộc đời làm sân khấu để mình đóng kịch, say mê với vai kịch mình đóng đến nỗi tin tưởng rằng cuộc đời chỉ có ý nghĩa vào lúc mình đóng kịch. Hân nhớ khi nàng đứng sát bên hân, rửa và chăm sóc vết thương trước khi xức thuốc, miệng không ngừng an ủi than phiền cho hân, thì thực tình lúc đó hân muốn luôn tay dưới làn vải vẩy, ầu yếm vỗ lên mông nàng. Điều đó hân phải gọi cảm hơn việc vừa đây hân đã ầu yếm hôn lên gáy rồi lên má nàng. Phải, lẽ ra hân phải luôn tay dưới làn vải vẩy, ầu yếm vuốt ve và vỗ khẽ lên cặp mông đầy đặn của nàng và nói: "Thôi đủ rồi em ạ. Hãy sống thực với mình đi em!" Không hiểu nếu hân làm vậy sẽ ảnh hưởng gì tới nàng. Nàng có tình khôi vai trò nàng đóng và cười với hân nụ cười đồng tình như khi này hân hôn lên cổ, lên má nàng? Hay nàng vẫn say mê bay bổng với vai kịch nàng đóng, và hành động dục tình đó của hân cũng sẽ vô dụng như nước đổ lá khoai?

Tuy nhiên ý tưởng trên cũng chỉ thoáng qua. Hân vẫn nằm nguyên trên nệm trắng để làm một thành phần bối cảnh cho vở kịch nàng đóng. Hân nhắm mắt lại để nghe rõ hơn lời than van điều khiển của nàng, để cảm rõ hơn bàn tay băng bó của nàng. Hân chán chường cảm thấy cuộc đời thu lại thành mặt trống, và bị thấm hơn là chính người con gái hân yêu, nàng vừa là mặt trống đó, vừa là dùi trống, lại vừa là người đánh trống! Δ

HÀ THỨC SINH

NHỮNG ĐOẠN THƠ RỜI RẠC BUỔI CHIỀU...

1. Nồng nhiệt nào chia ly giòng máu Tuổi ta buồn lắm tự bao giờ Ngồi trong chiều nắng xin là nắng Xin bùng lên chút trước hoang vu
2. Tương lai chiều tối như sáng sớm Đôi mắt xa khơi đến dặm trường Lúc khổ giam hồn trong cốc rượu Tháng năm còn lại hai tay buông
3. Làm sao em biết chim bay mỗi Trong bóng chiều chim vẫn nài ca Làm sao em biết khi ta khóc Lệ chỉ trào lên không tra ra...



TỪ THẾ MỘNG

CÔI THƠ RIÊNG

làm xong bài thơ gặt gù ngâm
đốt thuốc khen mình, hơi thuốc ngon
chút ăm trên môi phơn phớt ngọt
chút gì như chút của tân hồn

lửa đỏ soi như lòng rất đỏ
này đêm rất rộng của riêng thơ
ôi nghe thân mật như vừa đã
được chút gì như chút đại khờ

thả khói bay thơm một ít vòng
trông như hình ảnh của mình mộng
hồn như trong mộng ra ngoài mộng
êm êm tan vào trong hư không

làm xong bài thơ gặt gù ngâm
hơi thuốc còn hơn hơi rượu ngon
chút ăm trên môi phơn phớt ngọt
rượu hồng không nhấp cũng say mềm



NGÔ NGUYỄN NGHIỆM

SOI DÒNG

qua ngòi dưới bụi cầm nhưng
nghe thôi chỉ bạc vào khung cảnh sâu
hồn phơi từ độ trắng nao
áo không bỗng động về đầu bến xanh
tiếng loan bay hót bên cảnh
vàng sao rụng ngập suốt thành quách xưa
hoa đầy rộ ăm cơn mưa
vườn hóm bỏ trống người chưa thấy về
sáng nay chim xuống tư bề
bước lên ngô kin nằm kẻ nắng hoang
mấy đời con nước trời ngang
bên tai ngàn dặm tình mang nẻo hồng
ngựa du gối mộng canh đồng
còn bày nhận đứng soi dòng, xuôi đêm

TÌNH TRẠNG VĂN HỌC SƯ MIỀN NAM

NGHIÊM Y, CAO HUY KHANH

NỀN văn hóa miền Bắc không có gì gọi là đáng tự hào. Nhưng người ta phải nhận rằng họ đã có được những công trình nghiên cứu, tìm tòi và phiên dịch các tài liệu cũ đáng kể. Thừa hưởng được một Thư viện đầy đủ, có một chính sách văn hóa rõ ràng đào tạo những chuyên viên văn hóa và biết cách sử dụng họ đúng chỗ, miền Bắc đã làm được nhiều công tác văn hóa đặc sắc. Thí dụ vào năm 1958 giới văn học miền Bắc đã tìm ra tài liệu để cho công bố những khám phá mới về tác phẩm *"Thiên Nam Ngữ Lục"*, một tác phẩm thơ vịnh sử sáng tác vào khoảng thế kỷ 17, trong khi đó tại miền Nam bài viết đầu tiên để giới thiệu tác phẩm này chỉ xuất hiện vào năm 1963 (Bài của GS. Phạm Văn Diêu đăng trên Văn Hóa Nguyệt San số 70 tháng 3. 1963). Miền Bắc cũng đã có rất nhiều khám phá mới về Văn học cổ truyền như: giới thiệu nhà thơ Nguyễn Húc, một người sống khoảng đầu đời Lê, một nhà thơ ít ai biết đến nhưng thực đã có những bài thơ chữ Hán xuất chúng (xem ST, q. II tr 151 trở đi); khi trình bày về lai lịch *"Lâm Tuyền Kỳ Ngộ"* các tác giả đã cần thận, bỏ công phu tìm kiếm và phiên dịch thêm 2 tài liệu khác có liên hệ với tác phẩm trên để đính kèm vào phần phụ lục giúp người đọc có thêm dữ kiện để phê phán (xem LTKN phần phụ lục); một ý kiến mới khác cho rằng *"Gia huấn ca"* không phải là sáng tác của Nguyễn Trãi nhưng là do nhiều người viết ra trong khoảng nửa đầu thế kỷ 19 — một khám phá thân sâu bổ quá xa các bộ VHS cũ! — (ST, q. V, tr. 9.); một ý kiến khác xác nhận chắc chắn rằng tác giả *Bích câu kỳ ngộ* nhất định là Vũ Quốc Trân (ST, q. II, tr. 74); cũng như khẳng định rằng *"Trinh Thư"* là tác phẩm của cuối thế kỷ XVII (ST, q. II, tr. 358). Có lẽ Trương Chính là người đầu tiên đã trình bày một tiểu sử về Nguyễn Du đầy đủ và hợp lý nhất căn cứ theo những tài liệu đứng đắn và theo một phương pháp suy luận khoa học. Những lý luận của Trương Chính có tính chất khách quan chắc chắn sẽ giúp ích nhiều cho học giới, thí dụ: "Nguyễn nhân thứ nhất là cách khai thác gia phả làm chưa đúng hướng. Gia phả là một tài liệu rất quý và đáng tin cậy, nhưng gia phả chỉ nói điều tốt điều hay, còn điều dở điều sai thì tìm cách che giấu đi hoặc phớt lờ một cách khéo léo làm cho người xem không tính ý để bỏ qua. Gia phả cũng là thường chú trọng đến dòng dõi để mặc vào khuynh hướng "huýt hoét thông di truyền..." (Thơ Chữ Hán Ng. Du tập I, tr. 9) — Hay một ý kiến sâu sắc và khách quan khác: "Khi nói đến quê hương nhà thơ các nhà nghiên cứu thường hay ca tụng cảnh sông Lam núi Hồng, cố làm cho ta thấy cảnh núi cao sông rộng đã hun đúc nhân tài. Đó là quan điểm của các thầy phong thủy! Thực ra ở đâu mà không có cảnh núi cao sông rộng và ở đâu mà không có nhân tài! Chẳng qua ở thời đại phong kiến một người làm quan cao họ được nhờ... Các nhà nghiên cứu không để ý một điều: đất Nghi Xuân là vùng đất cát pha, cằn cỗi. Tiền điền lại là khu đất hoang, ở gần biển, nước mặn..." (Thơ Hán Ng. Du, tập I, tr. 16). Những khản ph. không chối cãi được này phải giúp các giáo sư thận trọng hơn chút nữa khi "tán" về Nguyễn Du.

Thực ra khi những nhà "văn hóa ngoài kia" chịu khó bỏ quên một vài cái nghề truyền truyền gượng ép không phải chỗ của họ để chỉ chú tâm đến công việc nghiên cứu khách quan thì phải nói là họ đã đưa ra được rất nhiều nhận xét đứng đắn. Chẳng hạn do ta m t ý kiến có giá trị nêu ra để giải đáp lại lịch *"Lục súc tranh công"*: "Nếu ta nhớ rằng nghệ thuật hát tuồng hồi thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 chỉ phát đạt trên khoảng đất từ

sông Giang trở vào Nam thì ta có thể đoán rằng tác giả LSTC là người sinh trưởng ở miền Thuận Hóa, Quảng Ngãi, Q. Nam, Qui Nhơn gì đó." (ST, q. V, tr. 105). Nhận xét về Nguyễn công Trứ, ông Nguyễn hồng Phong đã có nhiều ý kiến khá xác đáng: "Và chính cái ưu điểm, cái "tài" vận dụng ngôn ngữ dân gian này lại cũng biểu lộ một nhược điểm của thơ văn NCT; bệnh hình thức. Có thể nói là NCT đã phung phí tục ngữ ca dao, đã lạm dụng vốn văn nghệ dân gian trong thơ ông" (ST, q. V, tr. 136); hay như: "Cái anh hùng của NCT nó rất huênh hoang, trống rỗng, nó rất là cơ độc" (ST, q. V, tr. 131). Người ta thật rất khó lòng để muốn chống đối những nhận xét nghiêm chỉnh và sâu sắc như nhận xét văn học chữ Hán sau đây: "Các tác giả chữ Hán dù giỏi đến đâu cũng thấy khó khăn khi cần khôi hài và trào lộng. Tác phẩm văn học trào phúng vì vậy hầu như thiếu hẳn trong kho tàng văn học chữ Hán của Việt Nam" (ST, q. V, tr. 193).

Văn hóa miền Bắc vẫn có những ưu và khuyết điểm của họ, những điều có thể chấp nhận được và những điều không thể chấp nhận được đối với một nền văn hóa thuần túy Việt Nam bất khả phân. Và có lẽ nền văn hóa miền Nam cũng có những tính chất như vậy. Nói một cách nào đó thì bị quan và lạc quan vẫn có liên hệ ít nhiều đến vấn đề tính khí riêng của mỗi người hơn là có giá trị tuyệt đối.



TRONG khoảng 20 năm nay, văn hóa miền Nam (xin nhắc lại: Chú trọng nhiều về phương diện văn học cổ truyền của dân tộc) đã làm được những gì, đã tiến tới đâu?

Trước tiên xin đề cập đến những hoạt động về văn học sử ở miền Nam. Miền Nam có rất nhiều nhà văn học sử đáng gọi là lớn. Có thể nói đó là những ông Trùm văn học, những người có nhiều uy thế tại các Đại học, được rất nhiều người "sợ", có đầy đủ phương tiện để hoạt động và nhất là dù muốn dù không họ cũng đã tạo được một ảnh hưởng quan trọng đối với những thế hệ đi sau. Những nhà văn học sử này có thể đếm được trên đầu ngón tay và đây là những người ít bị cạnh tranh nghề nghiệp nhất bởi vì ít có ai có thể hội đủ những điều kiện cần và đủ để trở thành những nhà VH Sử V.N. Một trong những điều kiện cốt yếu nhất là phải giàu: những nhà VHS Việt Nam bắt buộc phải là những ông triệu phú (điều này có thể kiểm chứng được trong thực tế). Tài liệu Văn học VN quá thiếu thốn, quá hiếm thí dụ như một quyển Nam Phong bây giờ giá từ 2.000 trở lên! Để lại cho con cháu một bộ Nam Phong, Đông Dương Tạp Chí, hay Phong Hóa là coi như để lại một gia tài cho con cháu đem bán đấu giá lấy tiền xây nhà lầu được! Thế còn Thư Viện quốc gia? Giáo sư Phạm Cao Dương đã có dịp than thở thâm não về vấn đề này rồi (Trên một số báo "Nghiên cứu Văn học cũ"). Hình như Việt Nam là nơi duy nhất xảy ra một hiện tượng quái gở này: trong sự này có thể nói là không có Thư Viện quốc gia hay Thư Viện công cộng gì hết hay nếu có thì cũng chỉ để mà chơi thôi, để làm nhà chứa sách báo, làm chỗ cho sinh viên cứ đến mùa thi là ào ào kéo tới giành thế "kiếm chắt" ngồi học bài thi (Sinh viên được là những tay cao thủ điếm vi tại Thư viện đường Gia Long); ở xứ ta thì có thể nói có những Thư viện gọi là cho ra hồn là chưa, thư viện tư nhân:

Thư viện của LM Thanh Lăng, của GS Phạm Văn Diêu chẳng hạn. Chính quý vị chủ nhân này đã lấy làm tự hào để tuyên bố rằng Thư viện họ có những tác phẩm xưa mà không bất cứ nơi nào có thể có được, kể cả Thư Viện có thờ đấng Quốc tổ hăm hời. Đối với những kiểu Thư viện tư như vậy thì đám hậu sinh dù có cầu tiến đến mấy cũng thực khó lòng mà dòm ngó tới được. Bất cứ một nhân vật nào có được trong tay một tài liệu đặc biệt chưa ai biết tới và chịu khó bỏ công tìm tòi một tí để sao đó công bố cho mọi người biết thì cầm chắc nhân vật đó có rất nhiều hy vọng để vào đây Đại học. Có lẽ cũng vì lý do đó mà các bậc tiền bối rất hiếm khi chịu chia sẻ cho con cháu mình một mớ tài liệu coi chơi. Họ chỉ muốn giữ lấy một mình để làm của riêng. Dĩ nhiên đó là một điều chẳng có gì đáng phàn trách cả, công việc VHS là một công việc trọng đại phải dành cho những bậc cao thủ bủa phép cùng minh mới trị nổi. Thật ra thì thế hệ 1960, 1970 này nó phải khác thế hệ 1939, 1945 và VHS cũng không phải là một chế độ độc tài về tài liệu! Nhưng trong thực tế, người ta thấy gì? Các nhà VHS lớn của chúng ta vì vấn đề sinh kế đã không có được một thời giờ tối thiểu để xử dụng mớ tài liệu của họ. Người nào cũng đồ công phu vào nghề dạy học, dạy liên miên bất tận từ trường này qua trường kia, từ miền này qua miền khác, một mình đôi khi kiêm luôn ba bốn chức. Nhà VHS bậc sư PV Diêu từ khi cho in tập văn học sử đầu tiên của mình (*Văn học Việt Nam*) cách đây trên mười mấy năm đến nay ông vẫn im lặng, không cho ra tiếp tác phẩm nào nữa. Giáo sư Lê Hữu Mục, linh hồn của ban Việt Hán ở ĐHSP Saigon, từ sau công trình nghiên cứu về *"Lĩnh Nam Chích quái"* và *"Việt điện u linh tập"* cũng từ hơn 10 năm nay vẫn tiếp tục bế quan tỏa cảng mà giữ thái độ "vô ngôn"! Chắc chắn những vị trên không thiếu để tài để làm việc, chắc chắn cũng thiếu phải họ thiếu khả năng cũng không phải họ thiếu phương tiện để in sách (Riêng cuốn VHVN của ô. PV Diêu đã được quý vị Ba Tàu in lậu lại nhiều lần để bán, sách này đâu có ế.); có lẽ tại họ thận trọng quá đời. Nhưng phải nói lý do chính là chính quyền đã không có một chính sách nào để nâng đỡ hay ủng hộ thành ra những nhà VHS của chúng ta thành ra những anh hùng Django có độc một mình một ngựa tự lực tự cường. Và làm VHS với một hoàn cảnh như vậy thực là một điều không tưởng. Hãy thử tưởng tượng một trí óc dù có siêu việt đến đâu mà cũng phải tự mình đương đầu với hàng chục tủ sách đủ các loại, đủ các thứ chữ, đủ các thời đại, đủ các tác giả để tìm hiểu, phiên dịch, sắp xếp, lý luận, tập hợp lại thành một bộ VHS thì phải biết những cái tri ớc như vậy quả là đã quá sức lãng mạn! Giới văn học miền Bắc đã có lý khi họ biết chung sức làm việc trong một công trình nghiên cứu tập thể trong khi nền VHS miền Nam lại rõ ra là một nền VHS "thủ công nghệ". VHS phải tiến dần đến một phương pháp khoa học, biết tận dụng triệt để những khám phá khoa học có thể giúp ích nhiều cho mình; trong ý nghĩa đó một bộ VHS chỉ do một người viết đúng là một bộ VHS "không chữ" và khó có một giá trị khách quan đúng mức được. Những nhà VHS cỡ đó có rất nhiều hy vọng để đau một thứ bệnh tâm thần để mà lia đời uất ức như căn bệnh của HC Minh mà ông Nguyễn Mạnh Côn đã có dịp "giả thiết" trước đây mấy tháng. Đau buồn vì thấy rằng do thế nào đi nữa một mình mình cũng không thể hơn được nhiều người khác bằng mình hay chỉ thua mình chút đỉnh. Nói một cách tiêu lâm theo lối nói bây giờ thì tấn công, làm thật VSH theo kiểu "hội đồng", vẫn khước khoản, ích lợi và sáng suốt hơn nhiều. (Xem tiếp trang 10)

NGƯỜI thanh niên lạ đó đã đến và đi lúc nào không rõ. Suốt buổi sáng trong đầu óc tôi có một cái bóng đang chấp chôn. Nhưng chắc chắn là tôi có gặp nó, cái bóng, con người thật hiện hình với điệu thuốc trên tay. Buổi sáng khi tôi đứng trên balcon đợi những tia nắng đầu tiên rơi vào những cành soan lá mỏng và uá đầu nhà. Tôi theo dõi cái bóng soan lớn dần lên dần, mơ hồ biết có một người nào đang nhìn tôi. Tôi đã thấy hân và vẫn thân nhiên. Bao tháng rồi không có một người quen nào bước đến đây, không lẽ hôm nay hân đến thăm mình. Hân đến nhìn tôi bằng cặp mắt sâu thẳm của một đêm vừa dứt. Tôi khó chịu nhưng vẫn làm bộ không chú ý. Hay là mình mời hân bên nhà. Phải rồi, biết đâu những bước chân xa lạ ấy sẽ mang theo một cơn gió lạ vào, một sinh khí lạ, một tiếng động khua lên niềm cô đơn lặng lẽ của những ngày kín cửa. Biết đâu từ đây, có thêm một người bạn (đầu tiên) ta sẽ chịu khó quét nhà, lau lại bộ bàn ghế (độc nhất có một chiếc) phủ những mạng nhện giăng đầy bốn góc tường gỗ mà trong đêm, khi tỉnh cò thức giấc, những sợi tơ sáng lên, lan ra bủa vây với một cơn nhện to đang nằm thông thả. Tôi đi vào, bỏ những bóng cây đang lớn dần, mặc quần áo và bước xuống. Những ngày bình lặng sẽ đóng lại từ đây. Tôi bước xuống, chậm rãi, thông thả. Hân vẫn đứng đó, hai tay bỏ trong túi quần, nhìn nghiêng vào bóng cây cho đến khi tôi ới gần. Hân mở lời trước. Không ngờ, hân đã đến đây và tìm ta, đúng như vậy. Tiếng hân ấm áp và tan đi. Tôi định mời anh đi dạo một vòng. Tôi chưa từng quen với hân, chưa biết tên hân, chưa biết gì về hân ngoài bộ quần áo xám mà hân đang mặc, đôi giày đen bụi phủ đó đã qua bao nhiêu quãng đường để đến đây, tìm tôi? Hân thân thiện bước trước khi tôi ngỡ ý tán đồng hay từ chối qua khỏi con ngõ với những mái nhà thấp. Những cành cây trơ ngọn ngút cao trong ánh nắng yếu ớt của một ngày đầu mùa đông. Tôi hỏi lên rừng? Hân đáp không, xuống phố. Tại sao hân sợ lên rừng nhỉ? Tôi nghĩ một buổi sáng như hôm nay chúng

tôi phải lên rừng mới phải. Rừng mùa đông, nơi có những trận mưa là nửa đêm đã dứt, nơi những lá đâm sương mai, nơi chúng tôi có thể tự do đi quanh rồi trở về. Hay là hân sợ lên rừng bởi bao nhiêu năm hân đã sống ở đó, âm thầm, không ai biết như tôi đã sống trên căn gác ấy. Tôi không phản đối. Hai chiếc bóng đến lọt bắt đầu kéo dài sau lưng. Bấy giờ mặt trời đã lên chừng một cây sào và tôi nhận ra thành phố với nóc giáo đường cùng cây thập tự. Hân đưa tôi vào thành phố qua những con đường nhỏ có hai hàng cây, những cửa nhà không bằng hiệu như một người vô danh (tôi). Tôi đốt thuốc, hút nửa điếu rồi vút, rồi đốt, rồi vút, biểu lộ một nỗi ám ức trong lòng. Hân hỏi tôi có thấy mùa đông. Tôi hỏi lại ở đâu và nhìn xuống. Hân đưa tay phác một phong cảnh, một chân trời. Hay là mùa đông ở trong mắt tai, tóc, quần áo, trong người hân. Tôi muốn hỏi hân phải anh có ý nói anh là người đem mùa đông đến cho tôi. Hân cười nhẹ không đáp. Chúng tôi dừng lại ở một ngã ba, trước một quán café và vào sâu ở trong, chọn một chiếc bàn trong góc. Ngoài đường, người thừa thớt. Tiếng nhạc trong một máy đĩa cũ quay rề rề, như nhựa như người buồn ngủ. Tôi ngồi thu mình hết trong chiếc ghế mây. Hân hỏi uống gì, tôi gọi một bình trà nóng. Lúc này tôi mới thấy rõ ràng khuôn mặt của hân. Mái tóc rũ trên một cặp mắt hơi sâu, lơ đãng. Khuôn mặt xương xường có một nốt ruồi nhỏ ở sống mũi. Hân hút thuốc bastos xanh liên tiếp từ điếu này đến điếu khác.

Tôi bảo hút ít đi. Hân cười và hỏi tôi ở đó có một mình? Ừ, một mình, và anh là người đầu tiên đến từ khi tôi dọn đến, nửa năm nay. Hân hỏi tiếp tôi chờ đợi gì trong mỗi sáng trên lan can. Tôi bảo một người tình trong trí nhớ, một cánh chim hay một cơn mưa chẳng hạn. Hân tiếp theo, tôi gặp anh lần đầu tiên sáng hôm nay. Hình như một mối tình cò nào đã xui tôi đi lạc vào con đường đó. Anh đứng nhìn nắng làm tôi nhớ đến những ngày trước, cách đây mấy tháng. Từ đó tôi ngỡ anh là tôi và tôi là anh. Tôi đã dừng lại trong sự ngạc nhiên cho đến khi anh xuống. Và khi tôi mới an đi dạo là

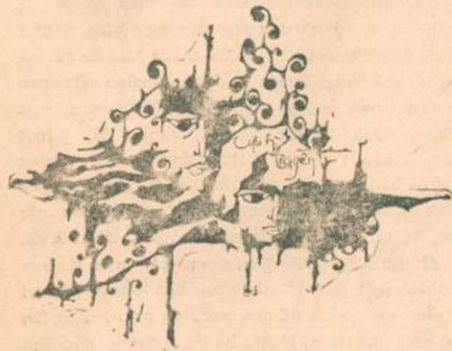
TUY VIÊN



HÌNH BÓNG BUỔI SÁNG

tôi mời tôi — Khoan anh đừng giận, tôi mời tôi và mời một người thứ hai có khả năng kêu gọi lại một chuỗi ngày quá khứ đi với tôi, trong tôi. Tôi gục đầu xuống. Mùi hương trà bốc lên, ngày ngắn. Tôi muốn bóp cổ hân, chặn đứng tiếng nói hân lại. Hân tiếp tục bằng một giọng buồn buồn. Tôi biết anh cô đơn. Tôi biết anh đang biến hình lần lần thành những đồ vật bất di bất dịch trong căn nhà đó, nơi -tôi-đã-sống-những-ngày-như-anh. Hân vừa tiết lộ một điều làm tôi ngạc nhiên và "à lên một tiếng Hân tiếp: Hãy nhớ khi tôi đứng lại, dưới cành soan kia là lúc tôi đang đưa hồn vào nơi anh sống. Tôi đã chạy trốn căn nhà đó như chạy trốn một tội lỗi, chạy trốn một cô đơn. Khi dừng lại nơi đó, khi thấy lạc theo mặt trời mùa đông. Tôi biết cô đơn và muốn đưa anh ra khỏi nỗi cô đơn đó. Nhưng không

TRẦN TƯỜNG TRINH



CON ĐƯỜNG

NHƯ chim bay suốt dặm nhớ. Tôi thường nghe đời sống xa lạ, ít thân quen, cũng không hề có một khuôn mặt quen thuộc rơi xuống vào trí tưởng. Thường luôn là nghi hoặc, thăng thốt, bàng hoàng. Vào một ngày đầu tiên, trên một đầu dốc với đầy rình rập bất trắc, tôi đưa Trung Đội qua bên kia đường, mở lộ trình suốt một phía nhìn về quận lỵ.

Gió vẫn thường tạt vào mặt cái không khí buổi lạnh quen thuộc của miền cao. Đạo này thẳng chạy, trời không mưa không nắng, âm u như dưới một khoảng lá lớn của rừng xanh. Bên dưới gót chân có dãy rậm. Con dốc thoải thoải ngoạn ngoạn.

Màu đỏ của đá, màu xanh vàng của cỏ úa, pha trộn ở đó một chất màu xám đặc khô cứng. Trung đội đi làm hai cánh. Một giữa con đường này và một trên lưng chừng dốc kia. Con đường trở nên quen thuộc, như khuôn mặt của một người già cò độc, sâu kín, lánh khuất cuộc sống mù bụi chiến tranh. Tuy vậy trái phá vẫn dao sâu xuống mặt lớp đá, vết tích ưu phiền là một vằn trần rần rần.

Con đường dài từ một xóm nhỏ ở thung lũng phía bên kia về đến quận, ngang qua đồn cao. Nhìn từ phía mặt trời Đông con đường thẳng tắp. Nhìn từ phía mặt trời Tây con đường quanh một đoạn lớn. Đường đi qua thật nhiều khu đất chết, thật nhiều phía rừng thâm u. Đầu nó là một xóm lá nhỏ kè nhau san sát, rúc mình sống thếp nép giữa núi rừng bao la, như thể một sợ hãi lớn đã làm co rúm đời sống. Chiến tranh bom đạn, bên này đưa tới, bên kia chụp xuống. Chúng quanh đó vây bọc toàn rừng, cho xóm nhà thêm lẻ loi cách biệt. Một ngọn khói từ mái lá vươn lên, cũng có ý nghĩa e dè sợ sệt. Không một tiếng kêu, đời sống thâm lặng. Không một hơi thở xóm nhỏ ưu tư. Đời sống quanh năm không một nền sáng. Khi đêm trùm xuống xóm nhỏ không còn. Khi trắng lên cao xóm nhỏ chỉ là một bãi nhà hoang đã chết từ lâu cái sinh khí của ngày. Người ở đó già nua đen sạm, cần cỗi khô khan, vai oằn gù nhỏ và những dao rựa dần gỗ.

Giữa thung lũng một xóm Thượng hấp hối sống. Con đường theo đó lần lên dốc. Qua hết lối thấp, lên đến thêm cao, một đồn lẻ phát phơ ngọn cờ. Quanh đó từng hàng kè gai dựng mọc, oằn cong chịu đựng, đợi chờ...

Đại đội tôi trú đóng ở đó. Phải kể đây là vùng

trú đóng cao nhất sau từng chuyển đi dài. Cứ mỗi ngày sẽ có hai trung đội mở đường. Một xuống thung lũng bên kia với xóm nhà tĩnh mịch. Một sẽ tiến dần về hướng quận lỵ. Trên con đường tới suốt, tôi bỏ bước chân đi chậm chạp buồn tẻ. Hai bên, vào những khoảng trống xa dần cây lùi lại cho trời sương hiện rõ. Trong mù sương kia, từng đôi mắt buồn căm nhìn sâu hai bên, trông chừng một rình rập quấy phá sẽ xuất phát. Từ những viên đạn bắn sẽ, đến những loạt sơn pháo được dịp nã loạn vào toàn quân. Tôi cho toàn trong lùn cây chậm lại, sêu toán đi trên con đường, một khoảng cách năm mươi thước, để dễ phòng địch giật mìn hay vấy bẩn. Biện pháp dễ phòng như vậy vẫn được sử dụng luôn, bởi địch xuất hiện không ngờ. Chúng nó là những con chuột nhắt, chỉ chờ cần trộm đàn mèo đang quay quác đi ngoài kia. Giờ mở đường cũng luôn được thay đổi. Vào một mở sáng còn rét căm, vào một trưa mặt trời vừa cao, dù nhìn thấy rõ từng phiến lá ướt long lanh sương nắng, mấy ngọn núi xa hiện rõ dần, với màu xanh mù mù của núi.

Con đường sau đó sẽ đón thêm, từng chiếc xe lẻ loi từ quận lên. Đầu ngày trong tháng có lương, hay chuyển tiếp tế bất định kỳ và lão bưu tin viên của Tiểu Đoàn.

Cuộc mở đường thường chỉ có cái không khi căng thẳng vào lúc đi. Đèn giờ dừng quân vèn đèn, cả bọn nằm dưới từng gốc cây lớn. Chiếc máy truyền tin theo sát tôi trực nằm trên năm với đài chính và thường tán gẫu với Trung Đội lên xóm Thượng. Buổi trưa nắng mờ nhạt, nằm trong một vầng hoang sơ bốn bề rừng núi sương mù, tôi có nỗi buồn vu vơ và từng ý nghĩ lạc lõng. Từ ngày

đầu anh ơi, chúng ta đã vô tình đi sâu vào nó, đã lọt vào vòng vây và sẽ không bao giờ thoát khỏi. Hân nói nhỏ lại. Tôi gục đầu xuống, gục xuống cho đến khi nghe rõ trái tim đập yếu ớt, buồn buồn. Tiếng động của những đêm quá nửa khuya mình đôi quờ quạng trong bóng tối và những mạng nhện bủa vây. Hân uống một hớp trà dài, tôi nghe rõ tiếng nước đi vào thực quản vào thân thể hân cùng dòng máu chảy. Im lặng một lúc lâu, im lặng. Chúng tôi cùng yên lặng. Hân đứng dậy và nói "Anh chờ tôi ra ngoài kia một tí". Tôi không ngẩng đầu lên. Nhịp tim bỗng đập mạnh, rộn ràng như cánh dơi trong đêm bay lượn trên ngọn cây trước nhà.

TÔI ngược lên khi hân mất hút ngoài khung cửa. Tiếng nhạc vẫn đều đặn, ngoài đường xe cộ vẫn chạy và có ngồi caissetta đầu trên bàn tay uể oải. Tôi ngồi nghe con xúc động lắng xuống một lúc lâu và trông hân dừng trở lại. Hân đã không trở lại thật. Hân đã ra đi, lúc nào? Trong cơn xúc động hay lúc bình thường, khi mặt trời thu mình hay bắt đầu lớn? Tôi yên lặng trong thế giới nhỏ, thế giới mà hân gọi là cô đơn và tôi không có tên để kêu. Ngồi một lúc, tôi đứng dậy ra trả tiền nhưng cô thu ngân bảo hân đã trả rồi. Khi trở về tôi quên mất con đường mà hân đã đưa tôi đi và quên cả dáng đáp mơ hồ của hân.

NHỮNG sớm mai sau, tôi vẫn đứng ở balcon nhìn nắng rơi trong cành cây soan thưa đó. Trong ý nghĩ lạ về hân, tôi thấy một chiếc bóng bước tới, chun về ẩn náu trong tôi nhưng khi quay lại tôi không còn thấy. Quái thật, hân đã đến và đi lúc nào. Tôi mù mờ không nhớ. Tôi cũng đã quên những lời hân nói nhưng trong đầu óc lại nảy sinh một ý muốn tự tử. Lúc đó hân lại hiện ra thật buồn, rồi đi. Tôi không nhớ hân, người thanh niên lạ đó đã đến và đi lúc nào nhưng quá thật, tôi đã gặp hân, một người thực, hiện hình trong bộ quần áo xám với mái tóc rậm nửa khuôn mặt. <

rời quân trường. Theo một Tiểu Đoàn Bộ Binh với nhiệm vụ của một Trung đội trưởng, tôi đã làm không biết bao nhiêu cuộc mò đường. Có những chuyến đi kỳ thú, thì cũng có những chuyến đi nhặt nhèo tìm thương, những lần hiểm nguy thực không kém. Con đường mở ra trước mắt đó, bảo vệ nó chính bằng không biết bao nhiêu xương máu. Chiến tranh làm nghiền nát mạch máu quê hương. Biết bao con đường đã bị bỏ hoang. Biết bao con đường chưa được khai phóng. Có những con đường đã bị phá hoại, thì cũng có những con đường đang được đắp xây. Nhìn sâu hút xuống từ đầu min, con đường mang một vết thương đầy máu, vết chém tạo nên bộ mặt bị thảm. Cái bị thảm khôn cùng của chiến tranh. Cái phi lý những con đường vô tội. Bên này xây đắp, bên kia phá hoại. Không khí chết chóc được bày quanh con đường. Một chiếc xe đồ cán min đồ nghiêng. Đoàn công vơ bị phục kích ở khoảng nào đó, trên một con đường. Cuộc giao tranh xảy ra trên những địa thế mang con đường chiến lược. Con đường đưa chúng ta đi vào cuộc chiến bằng chính những vết thương loang lổ của nó. Con đường vào vùng bất an. Con đường dẫn đến một đồn lẻ. Con đường của sự sống, mang một đoàn quân tiếp viện đến... Con đường thấp, nhưng là những con đường đáng yêu.

Có những bạn bè tôi nằm xuống vì những con đường quê hương. Chưa bao giờ tôi yêu con đường như bây giờ, dù đã thật khổ nhọc cho những chuyến mò đường. Con đường của một sáng cũng thẳng tắp và chạy suốt... nhưng đó là con đường bị khép kín. Bằng cuộc phục kích của địch quân, bằng một mìn đất đầy min. Người lính sáng nay

Xem tiếp trang 14

GIA ĐU

trong thành phố này

Anh ở riêng về đó phải không?
thời hãy khoan mừng rỡ
hãy tập tễnh bước đi và nhớ đi từng bước một
nhìn cho rõ mặt rõ mày những người đang vội vã
đi qua

họ là dân thành phố này
và nếu có những bàn tay đan những bàn tay
hãy khoan vẽ ra cho mình một vài cảnh âm cảnh
tương tự

nếu anh về chưa kịp lãnh lương
những tấm huân chương
mà anh đã đổi bằng mồ hôi và nước mắt
anh có thể cắt đầu mà không sợ thiệt thòi
dân thành phố này sẽ cam đoan với anh như vậy
và tôi cũng cam đoan với anh như vậy
những buổi sáng — buổi trưa và nhất là những
buổi chiều buổi tối

nếu anh nhìn thấy những khuôn mặt bôi đỏ bôi đen
chắc chắn không phải là ma
và anh đừng nghĩ rằng họ là những người sắp lên
sân khấu

họ đang sống đó và họ là dân thành phố này
nếu anh bắt gặp những người trạc tuổi như anh,
nhớ như ngoài phố
anh đừng nghĩ rằng họ cũng là những người về
phép như anh
họ là dân thành phố này đó
thế nên — xin anh khoan mừng rỡ để la lớn
cho tôi nhập cuộc.



giấc yên bình

Giấc yên bình công thật đa
cơn đau nổi tử ngày qua lại về
quên mình sống kiếp u mê
trăm con chim mộng rù rê bay rồi
ta chờ khơi thuốc ru mới
ngoài song cửa sổ thấy dờ dờ đờ
run trên cao hạnh phúc ngập ngừng
tay ta với mãi và lưng vụng về
tháng ngày chuỗi đó lẽ thể
nhìn loài xe ngựa đi về quanh nã
dưới chân con suối yên nằm
ta mơ giấc đó mà ngân giọt sầu
nhưng rồi sâu biết đứng đầu
quanh ta người sống một màu xanh lơ
nên buồn sâu cũng bơ vơ
trở về đầu cũ phủ thơ ta buồn
nên chỉ hồn lại dễ hơn
và ta ôm lại nỗi buồn làm thính
bây giờ ta thực một mình
thời cho ta giấc yên bình đêm nay

HOANG ĐỨC HÒA



RỪNG NHỎ

TRƯỚC ngày rời thị trấn, tôi choàng chiếc áo dạ lĩnh đi lang thang vào trong rừng. Thăm nhủ đây là buổi chiều cuối cùng ta ở đây; buổi chiều cuối cùng với đất đỏ với cây xanh.

Trời thấp, gió đưa nhẹ nhàng, khi hậu bắt đầu trở rét và ở khu rừng thưa xa xa lá cây đã chuyển màu đỏ ối. Trời bắt đầu chớm thu. Tất cả như đều đắm chìm trong một nỗi mê man dịu dàng. Tôi bước qua chiếc cầu gỗ bên dưới con suối chảy xiết đầy phẳng những nhánh củi khô. Những nhánh củi trôi xuôi lơ lửng một mồi. Tôi bắt một cánh chim rừng thả theo dòng nước, đưa mắt ngắm nhìn bóng hoa tím. Đầu óc lặng lẽ. Những tia nắng hoàng hôn như xua đuổi con nước trôi về miền xuôi. Có một vẻ cuồng nộ nào, một vẻ đắm say nào và một nỗi buồn nào; tôi cảm nhận được khi đứng trên thành cầu này.

Trong khu rừng, những chiếc lá vàng đầu thu nằm tràn trên những bờ cỏ, những thân cây ngã nghiêng với những cây tầm gửi mọc chẳng chít. Thỉnh thoảng một con sóc chạy ngang khua lá xào

xạc, cái đuôi lấp ló sau những chiếc lá. Trên đỉnh những cành cây cao tít, những cụm lan nở trắng xóa làm cho người ta chỉ thêm thương mà không bao giờ hái được. Tôi thích ngắm những cụm hoa lan đó vào buổi chiều, những lúc trời gió như thế này. Những cánh hoa ly ty bay tan tác trong không. Đó là màu trắng độc nhất của khu rừng, đó là cơn mưa phùn của một giấc mơ đắm say. Cửa một phút lặng khuya.

Tôi men theo tiếng cười ròn rã đi về phía thung lũng. Ở bên bờ suối, đám người đàn bà Thượng trần truồng đang vừa tắm vừa đùa giỡn nhau. Thân họ đem sạm, rắn chắc. Giọng nói lưu lo, ngào ngào trong cổ họng. Tôi đứng sau một gốc cây, những người đàn bà ấy vẫn tự nhiên la hét, chạy đuổi nhau trên những phiến đá. Buổi chiều như không có ai và chợt bừng lên tia sáng chói lọi. Tôi nghĩ đến những bức tranh của Renoir dịu dàng óng ả. Nhưng ở đây có thêm một nét linh hoạt rực rỡ vô cùng, một nét đẹp của thiên nhiên hoang dã thật sống động. Đến cả con suối quanh co, tôi cũng như nghe được tiếng cười reo vui qua những kẽ đá.

Tôi lững thững đi về trong chiều tà. Ngọc tràn đầy hương đất, hương lá chết; mùi ngai ngái say sưa. Tôi kéo cao cổ áo và đốt một điếu thuốc, khói làm mờ mi mắt. Đứng trên ngọn đồi nhìn xuống, căn nhà nhỏ chìm chìm sau những tầng cây. Những luống khoai chạy dài, nếp gấp sẫm lên cùng với những bông cải vàng nhoè nhoẹt. Một tia sáng vàng rực le lói từ khung cửa sổ; có lẽ ánh đèn cô em gái tôi vừa mới thắp lên. Tôi chạy vụt xuống, những bước chân nhẹ hẫng không kim giữ được. Có tiếng hét sau lưng, lũ em tôi túa ra, tiếng cười vui trong tịch tịch.

Chúng tôi quàng tay nhau đi trên khúc đường vắng. Ở trên buôn Thượng có tiếng công vang lên. Tôi như thấy rõ trước mặt hồ rượu cần to tướng, cái cần dài ngằng, uống vào một hớp đã say quắc.

(Xem tiếp trang 14)

BÊN cạnh đây nhà ngủ có một bồn cỏ, mỗi buổi chiều tôi bị lừa như vịt ra đó để nhặt lá rụng, bắt sâu, tưới cây và cả một triệu công việc vặt vặt. Lì ti khác. Lần đầu tiên tôi có cảm giác như chân tay tôi sắp tan tành vì công việc này nhưng sau đó tôi mới biết rằng tôi là kẻ được ưu đãi chiều chuộng nhất trong bọn người ở đây. Bọn khác phải đi hốt cầu tiêu, đào đất như đào mồ chôn người, vác gạo, vác củi v.v.. Thật quá sức tưởng tượng.

Buổi trưa được nghỉ ngơi độ 30 phút, sau đó tiếng còi thổi như chó tru ngoài sân nắng và tiếng haut parleur gọi làm 1 ra tập hợp, mỗi người đều vác theo túi đựng quần trang linh kinh vào hàng. Nếu cái túi này mà lỡ để quên một tích tắc trong phòng ngủ thì chắc chắn nó sẽ không còn một thứ gì ở trong, kể cả cái chén bằng nhôm để ngày 2 buổi vác vào nhà bàn xin cơm ăn cơm hơi. Nhớ đến những hộp cá tanh tươi mát như tôi muốn chết được, thà hải cẩu đại ngoài đường về nấu cơm còn dễ nuốt hơn.

Ở tại bồn cỏ tập dịch thường ngày này, tôi bắt chuyện với một thanh niên mặc bộ quần áo nâu, hắn để tóc dài nhưng búi thành củ tỏi đằng sau óc. Ngày đầu tiên hắn cho tôi 100 đồng để vào cầu lạc bộ mua cơm ăn vì tôi nói với hắn tôi không thể nào sống nổi nếu cứ tiếp tục ăn thứ cá hộp sát nhân phát ở nhà bàn. Trong cái hộp nylon mà hắn nhét trong túi đây những giấy bạc, trong khi trong túi tôi không có một xu mông. Hắn cho tôi 100 đồng quá ư dễ dàng trơn tuột như nhỏ cỏ, hắn nói:

— Nè vô cầu lạc bộ ăn cơm đi.

Tôi cũng chấp lấy tiền ngay tức khắc:

— Còn anh? Cũng vô cầu lạc bộ chứ.

— Không tôi khoai ăn cá hộp, bỏ uổng lắm.

Hắn khoai ăn cá hộp thật sự mới chết chứ, tôi để ý không bữa nào hắn bỏ lấy một mẫu xương vụn, hắn ăn ấu thả, ngon ngọt suông sẽ như ăn thịt nướng xà.

Với 100 đồng của hắn tôi ăn được 2 bữa ở cầu lạc bộ, hôm sau tôi lại vác cái chén xếp hàng vô nhà bàn. Tôi cũng có ý đợi xem hắn có đưa thêm tiền không nhưng hắn lờ luôn. Tôi phải nhắc hắn bằng cách bịa ra rằng trong cầu lạc bộ có mấy em xinh xắn như búp bê, em nào cũng vui vẻ và bán rẻ thức ăn cho tôi hết. Hắn nói: "đề hôm nào tôi vô thử coi". Căn gì thử, vô ngay bây giờ đi, giờ này còn vắng hoe". Nhưng hắn quyết liệt từ chối, tôi giận hắn và tôi sẽ không bao giờ bắt chuyện với hắn nữa.

Nhưng khổ thay, ở trong phòng ngủ tôi luôn luôn phải nằm cạnh bên hắn, không còn một chỗ trống nào để tôi có thể tuyệt giao với tên búi tóc củ hành này được. Chỉ còn độ vài ngày nữa là tôi phải qua trại khác để đợi nhập khóa, thà được đi tập ngay lập tức để mau đến ngày "chăm dứt" còn hơn là cứ nằm như cái cóc ở cái khu "Đủ sức khỏe" này và tiếp tục làm tập dịch nhỏ cỏ, quét sân giữa trưa nắng đỏ lửa.

M. chẳng thể nào tưởng tượng nổi tôi đang phải chịu khổ hình trong trại nhập ngũ, năng tưởng tôi còn vác sách đi học, có giấy hợp lệ quân dịch mới toanh đo. Nhà Động Viên cấp. Tội nghiệp M. năng vô tâm, ngày ngủ, khờ khạo như con chim sẻ trong lồng, không lẽ tôi lại phải kể với năng tôi không còn một thứ giấy tờ gì trong người nữa cả. M. luôn luôn cản dẫn tôi đến nhà thăm năng vì ở nhà không có ai, ba má năng đi làm suốt ngày suốt đêm. Tôi muốn đến với M. chết được chứ, nhưng muốn vô cư xá Cảnh Sát nơi bên trong có nhà năng tôi phải trình ra đủ thứ giấy chứng minh mà tôi không có. Và tôi cũng chẳng thể năng đến độ không còn biết sợ bị bắt vô bót cảnh sát, thăm vấn lời thôi, điều tra lên xuống và cuối cùng tổng vào quân trường, hợp thức hóa trong chớp mắt và trở thành một công dân gương mẫu. Nhưng tôi trốn không được lâu. Khi qua một cái cầu tôi bị chặn lại đúng lúc. Sau đó là tất nhiên tôi bị nhốt vào một văn phòng đầy mùi nước đái, muối, ếp, ruối nhặng và những người ồn ào như đang được dự hội.

Họ thăm vấn tôi trong vòng 15 phút, sáng hôm sau có chiếc xe Jeep mang tôi lên Quận Vụ Thị Trấn. Đến đây là hết đất rồi, tôi nhớ M. phát điên, tôi nhớ mẹ tôi phát điên và tôi nhớ cả những con đường ở ngoại phố, những bóng cây mà hình như chẳng bao giờ tôi còn thấy nữa. Trong 2 tháng tích tắc, tôi sẽ phải vác súng, lội ruộng, bắn xối xả về phía trước mặt. Thật không tưởng tượng nổi tại sao lại có chuyện kỳ lạ như vậy xảy ra, tôi sợ rằng tôi không biết làm thế nào để đạn có thể lên nòng súng và sẽ ghim vào đầu. Những viên đạn sẽ đi đâu? Tôi lạnh run bởi câu hỏi cứ bám xiết trong óc...

SÁNG chủ nhật, trước khi được ra một khu đất có tên là "Vườn Tao Ngộ" để thăm viếng, tôi phải xếp hàng bốn lữ hành bánh mì đường. Những mẫu bánh khô như đá nhưng ngon nhất trong đời, phải tranh nhau từng chút một. Sau đó lãnh mỗi người một cái thẻ chỉ đỏ bằng nắp chai nước ngọt đập dẹp và mạnh ai nấy chạy ra khu đất trống. Tên thanh niên nằm bên cạnh tôi cũng tỏ vẻ vui mừng ra mặt, khi thoát khỏi công "Đủ sức khỏe" hẳn kêu tôi:

— Ê, ông đi chơi với tôi không, vui lắm.

Tôi đứng ngơ ngác một lúc lâu ở ngay chỗ haut parleur kêu tên vẫn không thấy tên Trịnh Thanh Tâm đâu, chắc hẳn đã gặp người nhà hắn và họ đang ăn uống vui vẻ với nhau, tôi liếm mép. Ở phía cổng người ta vẫn còn tiếp tục tuồn vô, toàn là đàn bà con nít. Chẳng có ai kêu tên tôi cả, chỉ có bốn chữ "Tân binh quân dịch" là nghe quen thuộc, tiếp theo đó là những cái tên ở trên trời dưới đất đầu không...

Trời bắt đầu nóng như phả lửa, ngoài hàng rào thép gai xe cộ chạy âm thầm không biết đi về đâu, bên kia đường là một dãy mái tôn sáng loáng dưới nắng. Tôi thêm ra ngoài ấy, tôi thêm được người bụi xe, ước gì được chết ngộp vì bụi xe còn hơn phải chết kiệt quệ trong khu đất trại nhập ngũ đầy những cây bã đậu lum khum như bóng quỷ. Tôi không thể nào yêu được ác quỷ vì tôi đã là một con quỷ đại diện rồi.

Chắc mẹ tôi cũng đang xách một giỏ đầy tràn những thịt nướng, gà luộc mỡ và bánh mì đi tìm tôi, nhưng chưa chắc, vì làm sao bà biết được. Phải viết thư ngay lập tức, phải báo cho mẹ tôi biết ngay lập tức nếu không chắc tôi phải chết khô vì thiếu thịt thà, cá mắm, rau tươi trong

NGUYỄN TÔN NHAN



VƯỜN XƯƠNG RỒNG

— Có cái gì mà vui?

— Bữa nay có người đến thăm tôi, ăn thả dầm.

Tôi chạy theo hắn ngay lập tức, 101 thêm ăn thịt heo quay hoặc nướng quá sức. Tôi hỏi:

— Có thịt quay không?

— Cái chắc, còn nhiều thứ khác, ăn thả dầm.

Khi ra đến vườn Tao Ngộ thì người ta đã bu đen nghệt ở đó, toàn là những người đàn bà nhà quê và lính mới, áo trắng còn mới tinh rộ như một cái thùng đựng nước uống.

Tên thanh niên dẫn tôi:

— Ông nghe cho kỹ, hể thấy tên tôi phải chạy ra liền.

— Tên ông là gì?

— Trịnh Thanh Tâm, tư Bế.

Tôi lắng nghe tiếng Haut Parleur, họ kêu tôi tập những tên lạ hoặc toàn là bắt đầu bằng: "Tân binh quân dịch". Người ta trải những tấm vải xuống mặt đường cát đỏ và ngồi với nhau ở đó, thịt gà, bún, xôi, bánh mì v.v... bày ra trên lan khắp cả. Họ vừa ăn vừa nói và khóc, tôi cũng muốn khóc với tại đây, tại tôi lòng bùng những nước. Trịnh Thanh Tâm Trịnh Thanh Tâm. Tôi nghe tiếng la lên:

— Ông, ông, có tôi rồi, chạy mau lên...

Tôi chạy. Người ta đông đứ đứ, không có đường để chen chân, tôi kêu ư ở trong cuống họng, tên Trịnh Thanh Tâm đầu mất tiêu rồi, ở bên phải tôi một người đàn bà bế con đại đang khóc như mưa. Bà ta kể về cái gì đó mà tôi nghe không sao nổi, toàn là tiếng nấc và hu. hu... ă. ă...

cải tu viện khổ hạnh này. Tôi rút trong túi ra một ít giấy vụn và tôi viết, chỉ cần viết 3 dòng thôi cũng có một phép lạ:

Mẹ yêu dấu

Con đang ở trong tu viện, Con nhớ mẹ và thịt nướng ở nhà đến độ con khóc mấy chục lần trong vòng ba ngày. Mẹ nhớ đến thăm con ở "Vườn Tao Ngộ" sáng ngày thứ tư tới.

Mẹ tôi sẽ cười rang rỡ hoặc sẽ khóc sụt sùi suốt mấy ngày trước thứ tư vì hai chữ "tu viện". Tu viện? Chẳng lẽ mẹ có thể lạc quan đến độ nghĩ ngay ra đó là một khu đất mát rượi quanh năm với những ngôi nhà trắng và tím bằng đồng vuông kẻ mấy giòng chữ đại khái như: "tu viện thánh Phao Lồ". Còn "vườn Tao Ngộ"? Tôi yên tâm vì đã viết được danh từ riêng này, mẹ sẽ nhớ ra ngay vì chỉ trước đây vài tháng mẹ vẫn thường lên thăm thăm em tôi khi nó bắt đầu nhập ngũ.

Tôi đi lê la theo những chỗ mà người ta không nghĩ quấy quần với nhau, họ chỉ ưa tìm những góc vắng để dễ bề kể lể. Phải tìm một người quen để đưa thư tới nhà mẹ tôi, nhìn kỹ mặt từng người một, nhìn mỗi cái mắt nhưng mặt người nào cũng như mới ở rừng mới lên, không có mấy may dính dáng rồi rớt nào trong óc. Đến gần khu "sinh viên sĩ quan" thì có vẻ thưa người dân, ở đây phần nhiều là những tên học trò thì rớt đành vác thân đi trình diện, nhưng bọn chúng lại nói cười hi hi mới lạ chứ. Tôi hỏi một tên mặt mũi trắng trẻo như con gái:

— Sao anh không đi phép ?
 Tôi chỉ đợi hân nói có là tôi đợi ngay bức thư vào tay hân và về địa chỉ nhờ hân tìm. Nhưng hân đáp :

— Sức mấy mà đi, ít nhất là cả tháng nữa.
 Cả tháng nữa ? Tôi hết hồn, vậy làm sao kịp thư tư này ? Bên cạnh hân có một đứa con gái, cô ta chỏ mõm vào ngay :

— Sao hồi nãy anh nói tuần tới anh được phép ?
 Tôi độc vò "chắc chắn tuần tới phải có phép chứ". Đứa con gái hỏi tôi :

— Bộ anh cũng đi khóa này hả ?
 — Khóa nào đâu ?
 — Khóa 6 đó, khóa 6/68.
 — Đâu đó, tôi là tân binh quân địch...

Nói xong tôi phát ngượng, nếu tôi cứ nhận đại là tôi cũng trình diện khóa 6 khóa 7 gì đó cũng có ai biết đâu mà mò. Đứa con gái có vẻ cáu tiết :

— Vậy chứ anh hỏi phép hỏi tặc làm chi. Tân binh quân địch mà ham...
 — Tôi muốn nhờ đưa thư về nhà, có biết Nhà Thờ Đức Bà không ?
 — Sao không.
 — Có biết Nhà Thờ Bà Chiểu không ?
 Đứa con gái xi xi trong miệng :

— Sao không nói đại số nhà cho rồi.
 — Tôi quên số nhà rồi, ai đâu để ý... đây này cô làm ơn...

Tôi cúi miêng giấy về cái giỏ màu xanh mà cô ta đang cầm, cô à kêu lên :

— Tôi không biết à nha, ề cái ông này...
 Tôi đi như chạy trong đám đông, đánh vậy chứ biết sao. Nếu không gửi được lá thư đó đi, chắc tôi sẽ khổ sở đến chết, thà không biết gửi đi đâu...

Tôi đi về phía khu trại "đủ sức khỏe", lại phải chờ đến sáng thứ tư để ăn thịt nướng thả dạn.

NHƯNG buổi chiều thứ hai tôi đã phải theo mọi người leo lên bốn chiếc camion để di chuyển sang trại khác. Khi tất cả tập hợp ngoài sân nắng để sửa soạn lên xe tôi, sự cuồng cuồng. Làm sao được khi hai ngày tới mẹ tôi xách một giỏ đầy thức ăn tới cho tôi ở "vườn Tao Ngộ", chẳng lẽ mẹ lại phải xách về để thiu trên xô bếp không có ai dùng tới.

Nhưng cuối cùng, dù có tiếc đến mấy tôi cũng bị đẩy lên xe. Ngồi yên chỗ rồi tôi vẫn cứ phập phồng trong bụng, thật khổ không biết đâu nói nời, cứ đòi trại này, qua trại kia nhân nháy thế này thì có ngày đến hóa ngục. Đến hóa ngục, ước gì được đến ngay bây giờ để lừa thiếu hết không còn một thứ gì dính nhựa trong đầu nữa.

Chỗ mới của tôi là trại Nguyễn tri Phương. Lại tiếp tục nhốt lá, quét rác, rửa cầu tiêu và vác cà mèn vào nhà bồn xin cơm sau trốn trốn với cá hộp, thêm một thứ cá mồi ươn cá ngan nấu sốt lại. Ở phòng ngủ, tôi tiếp tục chịu khổ nạn nằm kế bên tên thanh niên búi tóc củ hành. Nhưng bữa đầu tiên qua trại mới, hân đã hốt lại cái đầu, thiếu tóc mặt hân trông giống mặt một người treo cổ sắp chết. Hình như hân cũng sắp chết, suốt ngày hân không chịu mở miệng lấy nửa phút, luôn luôn hân lang thang ở chỗ nào đâu và giờ tập hợp không bao giờ hân có mặt đúng giờ. Nhiều bữa tên Thượng Sĩ già tức hân máu mồm vì phải đứng phớt ngoài nắng đợi hân về, hân bị phạt quần lên quần xuống như con cá mắc cạn, bỏ đường mương, leo cây bẻ đậu.v.v... chỉ nhìn thôi cũng đủ làm tôi nổi da gà.

Hôm chúa nhật thăm viếng ở "vườn Tao Ngộ", người ta đã kêu trảng tên hân với một người khác. Thật ra chẳng có ai đến thăm hân cả. Làm như không có ai thăm hân sẽ thiếu không khí để thở hít vậy, hân nhân nhó. chộn rộn, lăm lăm, eo sèo không chịu nổi.

Buổi trưa sau khi vừa ngã lưng được một chút, tiếng còi tập hợp thôi không ngừng ngoài sân. Giày T.A.B. bị đóng nước, giầy bỏ lại dính vào người
 Xem tiếp trang sau



Từ đó mở ai rất có vàng

(chết)

Từ đó là từ lúc nào vậy ? Người ta hẹn nhau qua những màu xanh. Người ta nhớ nhau trong những lời ca vu vơ của con họa mi. Người ta nằm mộng thấy một ngôi sao tròn như đôi môi ngai ngừng bằng tiếng "nếu..." Nếu con họa mi đứng ca mãi trên cành dương này, thì người nằm mộng chắc thấy mình còn biết chờ đợi vì một ước hẹn nào đó. Nếu lữ khách không buồn đây đưa, vì ven trời bao giờ cũng lạnh và ráo, thì hạt cát trên chiếc giày chắc không ngủ quên trong quán trọ. Bây giờ là buổi sáng hay buổi chiều, mà đất này sao giá buốt ? chỉ có :

*Dăm người tuổi tác qua thăm viếng
 Một buổi rồi quên mất độ đường.*

(chết)

Bây giờ người nằm mộng cũng quên mình nằm mộng ; có phải từ đó tóc trắng kết thành có vàng để hẹn với khách ?

*Mây thu đầu núi, gió lên trắng
 Con lạnh chiều nao đã bóng thăm
 Ly khách ven trời nghe muốn khóc
 Tiếng Đòi xô động, tiếng hân cầm.*

(Tống biệt hành) (1)

Từ khi tóc trắng kết thành có vàng để hẹn với ly khách, bao nhiêu hào khí đều bốc lên trong những hơi thở hương nồng, nhẹ như cơn gió thoảng lên trăng, như bóng chiều lạnh lùng đổ xuống trong âm thầm. Người khách này có bao giờ biết kể chuyện ? Kể xong một câu chuyện rồi bước đi lững thững. Góp lại những dấu chân làm thành một câu chuyện. Trong câu chuyện, lời như hư không. Người vì tha thiết mà ở lại ; ta vì tha thiết mà ra đi. Người đi thực ?

*Người đi ? Ừ nhĩ ! Người đi thực !
 Mẹ thà coi như chiếc lá bay,
 Chị thà coi như là hạt bụi
 Em thà coi như hơi rượu cay.*

(Tống biệt hành)

Người đi thực. Nghe như hân hải lăm, nhưng sao lại có vẻ dằn dả ? Đi lững thững như vậy, sao lại đi vì hẹn ước ? Không ; có hẹn. Hẹn gì thế ? Nơi ven trời là sự im lặng. Người đứng đây từ già ; nhưng ở những phương xa kia, ai mừng tượng nó sẽ là gì. Ở đây chưa là mùa thu ; nhưng đầu núi kia là mây thu. Ở đây có đôi mắt đắm ướt của em nhỏ ngây thơ ; nhưng ở ngoài xa nơi ven trời, ly khách nghe muốn khóc mà không khóc. Chiếc lá rơi quá nhẹ ; nhưng mặt đất lại bỗng quá nặng nề. Thà là gì cũng được ; nhưng nếu người đi thực ? Một người ra đi cúi đầu chào những người ở lại, bao nhiêu là tiếng "nhưng... nhưng" mấp máy đầu môi : Thà đừng đi ; hay không ở lại, như chiếc lá, như hạt bụi ; như hơi rượu ; nhưng rồi cũng chia tay. Đây là buổi chia tay :

*Ta biết người buồn chiều hôm trước
 Bây giờ mùa hạ, sen nở nổi,
 Một chị, hai chị, cũng như sen,
 Khuyến nổi em trai giòng lệ sót.*

*Ta biết người buồn sáng hôm nay
 Trời chưa mùa thu tươi lăm thay,*

TUỆ SỸ

TIÊN THÂM TÂM

*Em nhớ ngày thơ đôi mắt biếc
 Gối tròn thương tiếc chiếc khăn tay.*

Tôi muốn tặng ông một bài thơ, nhưng trông ông có vẻ lạnh lùng. Đi, gặp gió hay không gió, người ta cũng thấy lạnh. Nhưng gởi theo gì được, khi đi với kẻ lạnh lùng. Tôi cũng đi, từ lúc còn quá nhỏ ; ba tôi tiễn chân bằng một cái bạt tai. Trên mười năm rồi, tôi chưa nghĩ ra là đã từng có hẹn điều gì không ; chưa lần nào trở về để hỏi ba tôi xem tôi có hẹn gì không. Tôi nhớ, có lần tôi gởi thơ về thăm. Em gái tôi đọc thơ mà khóc. Thế này thì bao giờ anh mới ghé về thăm nhà một chuyến. Khi em đã đi lấy chồng rồi anh mới về, bấy giờ ai mang khăn cho anh phủi bụi ? ai may cho anh áo quần mới ? Bấy giờ em tôi đi lấy chồng thực. Không biết có ai làm bài thơ nào gởi nó hay không. Ông Thâm Tâm chết khi tôi mới ba tuổi và em gái tôi được một tuổi. Thoảng như có ai chép vài câu thơ của ông tặng nó ; duyên gặp gỡ của người chết và người sống cũng kỳ. Ông hình như chỉ làm thơ để tiễn mình và tiễn người. Lối tiễn của ông như đứng xa bờ mà nhìn xuống những dòng nước chảy :

*Tiếng xe trong vệt bụi hồng
 Nặng đi thuở ấy, nhưng trong khói mờ.*

Ông tự tiễn mình cũng trong lối cách xa như thế :

*Đưa người ta không đưa sang sông
 Sao có tiếng sóng ở trong lòng ?
 Bóng chiều không thắm, không vàng vọt
 Sao đây hoàng hôn trong mắt trong ?*

Người ta nghe ra những tiếng nói mơ hồ của một cái nhìn lạnh nhạt ; trong cái nhạt của hoàng hôn, một thứ buồn lơ đãng thấp thoáng bên song cửa ; một tâm hồn đang mở ra hai phương hướng. Tiễn nhện của đoạn thơ buồn lơ đãng chậm chạp, như mãi tốc bước xuôi lấy lấy theo cung bậc của tiếng đàn. Âm vận của đoạn thơ lại càng nghe ra như âm hưởng ngọt ngào phảng phất trên mười đầu ngón tay.

Cũng trong cách điệu ấy, khi ông tiễn người, lại nghe như cái ngọt ngào, pha mặn của những giọt mưa từ mái tóc qua đầu môi :

*Hơi đàn buồn như trời mưa
 Các anh tất nổi âm thừa đi thôi.*

(Gửi T.T. Kh.)

Đầu hôm sửa soạn để đi, thấy mình như ngọn lửa bốc cháy trên đỉnh núi. Em gái trao cho một chiếc khăn tay, hỏi bao giờ anh trở về. Bao giờ trở về ? Trên đỉnh núi, một con chim đang đốt tổ để bay đi, còn nơi nào để về lại hay không ?

*Chỉ lòng chưa về bàn tay không
 Thì không bao giờ nói trở lại !
 Ba năm mẹ già cũng đứng mong.*

Một lớn và chỉ lớn ; "chim nhận chim hồng rét mướt bay. Vuốt cạp chân voi còn lặn dạn." Người đi thực. Con chim hồng đã đốt tổ ; ngọn lửa đã bốc cháy trên đỉnh núi. Chỉ còn lại tiếng gió trong hư không và những đám mây trắng đuổi theo. Chắc ông cũng nhớ một lời hẹn không thành lời của em nhỏ : khi nào những đám mây trắng là đã vạt ngang qua dòng sông, anh nhớ ghé thăm nhà một chuyến. Ông có thấy gì nơi những chiếc lá đã sương sớm ? nốt ruồi buồn thiên cổ. <

(1) Bài Tống Biệt Hành có chỗ bỏ đoạn cuối này.

và chạy xô ra cho kịp giờ. Ngồi nghe tên Trung Sĩ nói lời nhai nhai đó xong đi làm tập dượt. Toán của tôi phải đi lên tận trước cổng gần Bộ Chỉ Huy để cuộc đất trồng cỏ. Tên Trịnh Thanh Tâm nói với tôi:

— Ông thì si cuộc đất sao rồi, trốn về sau ngủ với tôi cho rồi.

Tôi ú ớ nói không ra hơi vì hân hân tôi bằng «thị sĩ». Sao hân không lấy nón sắt đập lên đầu tôi còn dễ chịu hơn. Tôi ghé tòm, sợ điếng hồn khi bị người khác gọi là «thị sĩ» «nhà thơ» «văn nghệ sĩ»... Tôi sinh ra đầu có phải để làm thơ và viết lách như một tên bồ cùi. Không bao giờ tôi làm thơ và tôi không biết một tí gì về thi ca. Thơ là gì? Phải tự vận chắc chắn sẽ sung sướng gặp một triệu lần phải trả lời một cách nghiêm chỉnh, thông minh, mạch lạc, lịch sự Thơ là gì;

Tôi dăm ra sự hân, tôi liếc lướt qua bộ dạng như con ong đói của hân, tôi nói:

— Trốn sao được, người ta đã điem danh...
— Ăn thua gì, ông sẽ thấy hân đất, bỏ đường mương còn sướng hơn lết lết cả nửa cây số để cuộc đất...

Hân móc bọc nylon trong túi ra chia ra cho tôi xem:

— Còn tiền nhiều đây; tôi với ông xuống câu lạc bộ bên khu sinh viên sĩ quan uống bia chơi...

Tôi thấy khát cháy cổ bọng, kể ra phải lết bộ đi cuộc đất quá là một chuyện về thánh giá thật?

— Nhưng có cách nào để khỏi bị phạt không?
— Ông cứ khai là ông bị bệnh...

Tôi theo hân xuống câu lạc bộ. Tôi uống bia đưa với hân đến chơi thứ 3 miệng tôi đắng nghét và lưỡi như muốn cào cào không thể dùng đây nôi. Hân cũng say lướt lướt như hân còn biết nói lời nhai nhai cái gì đó, tôi nghe và không hiểu hân nói hay hân rên.

Trên bàn có một chậu hoa bằng đất nhỏ, nhưng người ta không chịu cầm hoa mà lại trồng hai cây xương rồng thấp, to bằng cổ tay. Thân cây đầy gai cứng xanh lè. Tôi muốn mửa, những cái gai chỉ chít lăm tôi sợ muốn mửa.

Xương rồng là một loại cây độc? Không. M. vẫn thường vào trong nghĩa trang Mạc định Chi ăn cắp những chậu xương rồng về cho tôi. Lần đầu tôi sợ xanh mặt không dám nói với M. phải chờ «anh khác thấy mẹ...» tôi mới có gắng đặt chậu cây lên bàn. M. về rồi tôi đem vuốt vuốt cái ống trước nhà cho nó trôi đi đầu thì trôi, tôi sợ cây xương rồng phát ốm, trông nó như bộ xương khô đến cả ngàn đời rồi. Vậy mà hân lại bảo:

— Cây xương rồng ngộ quá ha?
— Ngộ con mẹ, cái gai nó đâm vào da đâm chết lăm.

Hân trọn vẹn đôi mắt lên: «Xạo cha nội... cái gai này mà chết...» hân chớp lấy cây xương rồng ngay tức khắc. Cái chậu bị văng xuống nền xi măng và bể nát vụn. Cả quán đổ mắt về phía bàn chúng tôi, mọi người nhìn; «trời ơi mấy ông say rồi mà». Tôi chẳng nhìn thấy gì hết, và tôi chắc không có sao, cũng lăm lăm là đến mấy chục đồng cái chậu nhỏ. Hân là lén:

— Đó thấy không đầu có chết. Ông coi đây tôi còn đem ăn cây xương rồng như chơi.

Tôi chực lấy tay hân:
— Đừng có đại...
— Đại sao được, coi đây... coi đây...

Hân nhét cây xương rồng vào miệng không một chút do dự. Nghe tiếng răng hân nghiền vào thân cây tôi muốn lạnh mình, vậy mà hân vẫn bình tĩnh như không. Bộ mặt hân xanh lè và tái nhợt như bị cắt tiết.

Hân chưa nuốt hết cây xương rồng thì có tiếng lao xao như ong vỡ tổ ngoài cửa câu lạc bộ.

Tôi nghe tiếng là:

— Trời ơi mấy thằng chó đẻ. Về sân đại đội bỏ đường mương chết mẹ tại đây.

Tôi đứng dậy xiêu vẹo như cây tre gãy, tên Trịnh Thanh Tâm vẫn ngồi yên một chỗ, đầu ngẩng xuống bên vai. Tôi xích cổ áo hân: «Về chứ ông, về bỏ đường mương chứ ông...» Người hân mềm nhũn như không còn một cái xương nào dính bên trong và thịt hân lạnh như băng đá...Δ

tình trạng văn học sử

TIẾP THEO TRANG 5

Nhà VHS đáng nói nhất là LM Thanh Lăng, nhất là kể từ sau «biến cố» Hoàng Hương Trang. Khi xảy ra vụ này chúng tôi nhớ là ông Kiều Phong trên báo Độc Lập đã có dịp đưa một câu đại ý rằng: nếu có HHT chỉ chữ khó giới hạn LM TLăng trong địa hạt văn học cũng là đủ quân cho LM vất vả lăm rồi. Dĩ nhiên câu nói đó được viết ra theo một nghĩa mập mờ nhất là trong một mục như mục «Buồn tênh lại cười». Nhưng nếu hiểu theo một nghĩa đứng đắn thì câu nói trên lại có một giá trị xác đáng lăm. Chúng tôi muốn nhấn đây lăm bàn về ý nghĩa hàng hoàng của câu nói đó. Ai cũng biết LM Lăng là một rường cột của ĐHVK từ mười mấy năm nay. Ông là một Tiên si văn chương... Tây và về nước giữ chức Trưởng ban Việt văn, một ban nông cốt ở VK Saigon, một phân khoa trọng yếu của ĐHVN. LM rất thông thạo chữ Hi Lạp, chữ Tây, chữ Mỹ nhưng có lẽ ông hơi vất vả khi phải đọc những tài liệu Hán và Nôm của nước ta xưa. Có điều là LM ăn cơm Tây ở Rome quá nhiều chưa tiêu nên những món ăn VN mà LM dọn chúng ta thấy không ngon miệng chút nào. Bằng chứng là LM đã dựa vào một tài liệu chữ Hán của N. Du mà miền Bắc đã tìm ra để soạn một bài giới thiệu tự tưởng hiện sinh của Kiều! Có rất nhiều người ca ngợi sáng tác phẩm độc địa này nhưng thực ra có lẽ người ta lấy làm lạ, lấy làm ngạc nhiên trước những tài liệu thơ Hán của Nguyễn Du chưa bao giờ được nói đến hơn là để ý đến nội dung bài diễn thuyết của LM. Chúng tôi đã có may mắn đọc hết 2 tập tài liệu này và đọc hết bài giới thiệu của LM, chúng tôi lấy làm thất vọng rằng căn cứ vào những thơ văn của một Người Việt Nam, tác giả đã có trình bày một nàng Kiều hiện sinh và một ông Nguyễn Du «buồn nôn» quá cỡ. Tác giả đã có phần phóng đại quá mức tư tưởng và tâm hồn người Việt Nam, một người Đông phương. Không thể nào gọi bất cứ một thời kỳ văn học VN nào là một thời kỳ VH «thực loạn» được cả. Hồn tính người Đông phương không bao giờ nở bung ra một cách đầy hiện sinh như vậy được, chữ «thực loạn» là một chữ dùng không đúng chỗ, ách hay thay đây lại là một chữ dùng mà LM ưa thích nhất. Về cách phân chia các thời kỳ văn học, cách phân chia quá vụn vặt, rời rạc của LM không lấy gì làm hay cho lắm; trong lối phân chia đó thực khó lòng để «chụp» được những tương quan, những ảnh hưởng lẫn nhau từ thời kỳ này qua thời kỳ khác. Dẫu sao đúng như LM nói, đây cũng là «một cái mới» dù rằng chúng tôi không có đủ thời giờ và tài liệu để duyệt qua một số VHS Tây, VHS Mỹ. LM cũng rất lấy làm thích thú với quan niệm nhìn những tác phẩm, những khuynh hướng văn học, những chủ đề văn học như những cuộc đời sống động có sinh, có tử, có lớn lên, có già đi và dĩ nhiên là có đầu thai mới cung cấp cho LM những dịp may mà khác cứu. Ví dụ điển hình mà LM thường ầu ỹem nhắc lại nhắc tới trong bất cứ giảng khóa nào là ví dụ về «em bé Kiều»: em Kiều ra đời làm sao, lớn lên làm sao, bị ai chửi bới rồi được ai nâng niu chiều chuộng rồi em chết như thế nào rồi ngoài Bắc họ quật mồ lời đầu em dậy lúc nào... Chúng tôi ngại rằng cứ theo cái đà như vậy thì người ta sẽ có dịp khám phá thấy nhiều «quái thai» trong văn học VN nghĩa là sẽ có nhiều em bé trai và em bé gái khác mới sinh ra đã già hay không chịu lớn, chưa đẻ đã chết, đôi khi chết thành ra chết luôn hay đôi khi có được ra không sống không chết hoặc cứ sống nhằn ra mãi mà không chịu đầu thai gì hết. Đi theo con đường VHS đó chắc chỉ có quý vị bác sĩ thần kinh hay sinh lý mới kham nổi! Một chữ dùng khác mà LM thường yêu mến là chữ «ông Tô»: nhà văn này là «ông Tô» của trường phái này, nhà thơ này là «ông Tô» của trường phái kia, nhà phê bình hay là «ông Tô» của lý thuyết nọ v.v... và v.v... LM đã

có phần hơi lạm dụng chữ «ông Tô». LM xử dụng chữ này có phần hơi dễ dãi quá, một điều đòi hỏi rất nhiều sự thận trọng nhất là đối với một nền Văn Học tam sao thất bản thiếu thốn tài liệu như Văn Học của ta. Trừ phi LM nghĩ rằng mình cũng là «ông Tô» của trường phái «ông Tô» thì chúng tôi xin đồng ý. Dẫu sao đó cũng là một cái «mới» và vui. Một điều mà chúng tôi muốn lưu ý LM là mong LM đừng nhầm lẫn vai trò của một nhà VHS với một tay chuyên viên sưu tầm tài liệu. Không dễ như vậy đâu. Và mong trọng những tác phẩm sắp tới của LM phân sáng tác của LM nếu không bằng thì cũng quá đùng ít ỏi so với phần «trích dẫn tài liệu» và «bài độc thêm» của Thư Viện của LM. Mới đây LM chủ trương nhà xuất bản «Phong Trào văn hóa» chúng tôi có đọc bản «tuyên ngôn» của LM — in rất nhiều chữ lớn nhỏ — chúng tôi lấy làm cảm kích và phần khởi lăm. Nhưng khi nhìn những tác phẩm của nhà xuất bản trên được tung ra chúng tôi lấy làm tuyệt vọng quá đối: toàn là bộ sách VHS của LM chỉ có những SV dự bị Văn Khoa mới mua mà học thì, một vài cuốn in lại từ tiền chiến và nhất là lại thêm mấy tác phẩm của ông PV Tuyên đã xưa từ hơn cả chục năm nay. Chúng tôi không có ý chê ông PVT thế này thế nọ đâu, chúng tôi chỉ mong được nhận định «vóc dáng» PVT trong những năm gần đây (chắc nhiều người cũng muốn được có cái vinh hạnh đó thì dụ như thì si TT Tuyên sẽ nhìn thấy được «vóc dáng» của mình qua bài phê bình trừu tượng đại khái như «Tôi đọc thơ TT Tuyên...» chẳng hạn!) hơn là những bài dạy làm nghị luận luân lý, nghị luận phổ thông. Nhìn những công việc đã có của nhà xuất bản rồi nhớ lại những lời tâm huyết trong tuyên ngôn của LM, chúng tôi lấy làm bị quan quá. LM là một trong những người có đầy đủ phương tiện và uy thế trong nền văn học sử hiện đại, mong rằng LM, nên tìm cách mở đường cho đám hậu sinh họ nhờ một chút. Nếu có ai muốn xin LM vài lòng cho họ được phép công làm VHS với LM. LM cứ tin chắc đi, trong vòng mười — mười lăm năm tới đây sẽ chẳng có một nhà VHS mới mẻ nào xuất hiện tại miền Nam này đâu bởi vì họ không có «vốn» hay nếu có thì toàn là «vốn» của LM cả. LM sẽ là «ông Tô» VHS «đời» nhất VN.

Đại khái chúng tôi có đôi ba điểm không đồng ý với LM như vậy. Chúng tôi nghĩ là kể hậu sinh như mình đã không vô lễ để xâm phạm đến đời tư của LM như người khác đã làm nhiều rồi. Không ai có thể chối cãi được công trình khảo cứu về chữ quốc ngữ của LM. Người miền Nam phải lấy làm hành diện về công trình đó đối với miền Bắc, một trong những công trình đáng giá rất hiếm hoi ở miền Nam. Chúng tôi luôn luôn chờ đợi nơi LM, những nỗ lực và những hoạt động giúp đỡ đám con cháu mình.

Chúng tôi hy vọng một ngày nào đó tờ báo «NCVH» của LM lại tái xuất hiện trong một đường hướng và chủ trương cởi mở giá trị hơn.

HÀ U hết những nhà VHS miền Nam đều bị ám ảnh với quan niệm về thế nào là một nền văn học cổ điển? Mỗi ông đều có một chủ trương đối lập nhau về văn học cổ điển V. Nam. Đôi khi chúng tôi phải gọi là tới tám cả một mũi trước một mũi hồn trận «cổ điển» và «cổ điển» như vậy. Có sinh viên sinh ra lăm lăm cầm ngòi bút là tại sao phải bám vào cái gọi là Văn học Cổ Điển mãi như vậy, đó là sản phẩm của Tây mà, cái lui cái tới hoài không giải quyết được gì hết sao chẳng bằng bỏ nó đi thay vào bằng một chữ VN thuần túy hơn có được không? Chắc chắn ý kiến có phần Hippy này khó mà được truyền thống VHS quốc tế chấp nhận.

Hình như mỗi trường VHS Việt Nam là một môi trường đã kiến cho nhiều nhà VHS phải bỏ cuộc nửa chừng. Như trường hợp GS. Nguyễn Sĩ Tế. Trong tác phẩm chính của ông (VN Văn học nghị luận) GS. Tế đã hằng hải đưa ra nhiều đề nghị,

nhiều dự định đáng chú ý về việc khôi thảo một bộ VHSVN xứng danh. Nhưng sau đó người ta chẳng có dịp được nghe nói gì nữa về bộ VHS của ông. Hình như nó đã thất truyền rồi. Chúng tôi theo biết quan niệm văn học cổ điển của gs. Tề theo đúng lý thuyết của Hegel nghĩa là chỉ có văn học cổ điển khi trong tác phẩm đã có một sự quán triệt lý tưởng giữa hình thức diễn đạt và nội dung chứa đựng. Bởi thế sẽ có VH cổ điển một, VHCD hai, VHCD ba, Tân VHCD chẳng hạn, mà triết lý Hegel có tham vọng bao trùm cả nhân loại trong một quan điểm duy tính chất tiên tri. Và không ai có thể tiên tri được ngày nào sự tiên tri đó sẽ thành hay không thành sự thật trong một khoảng thời gian khó biết được thế nào là đúng mức. Riêng gs. Phạm Văn Diêu thì hình như ông lại thận trọng quá mức và có lẽ ông chỉ chuyên môn về nền Văn học chữ Hán và Văn học cổ điển mà thôi. Ít khi nào người ta thấy gs. Diêu bày tỏ quan điểm về các vấn đề Văn học cận đại và hiện đại. Môn «ru» của gs. Diêu muốn đời vẫn là bình giảng nghĩa chữ khó và nói về văn chương bình dân và văn học Lý Trần. Về điểm này một nhà VHS đi sau khác, gs. Phạm Thế Ngũ lại vượt hơn nhờ công trình nghiên cứu của ông về văn học cổ điển ông đã chịu ảnh hưởng của gs. Diêu. Bộ VHS của gs. PT Ngũ là bộ sách đã hoàn tất công phu, một công trình thận trọng và đáng trân trọng có rất nhiều giá trị về lý luận lẫn tư tưởng. Đây không phải là 1 bộ VNS muốn «cập nhật hóa» nhưng ít ra đây là bộ VHS đầu tiên đã biết xử dụng khéo léo những khám phá mới về tư tưởng, phương pháp của thế kỷ 20. Nhưng có một điều đáng lấy làm đau khổ là bộ VHS này phải gánh chịu một số phận quá hẩm hiu: nó thuộc về lập trường «đứng giữa»! Học sinh Trung học thì ít dùng vì trình độ không hợp, sinh viên thì lại ít dùng vì chính tác giả chẳng định lưu gì tới mấy giờ dạy hay mấy cái đề thi cuối năm ở V. Khoa cả. Trong khi đó những sách luận đề của gs. PT Ngũ là những sách ăn khách nhất ở bậc Trung học.

Có thể kể thêm một nhà VHS bỏ cuộc khác: Ông Hoàng Trọng Miên. Công trình của ông đang còn dang dở từ 10 năm nay. Có một đạo cô dự luận cho rằng gs. Miên đã có nợ nần với cụ Nguyễn đồng Chi hơi nhiều. Có lẽ vì vậy cho nên từ lâu nay tác giả vẫn còn mãi lo trả nợ chưa xong. Và chúng tôi cũng muốn nhắc đến một nhà VHS khiêm tốn cuối cùng: Gs Lê hữu Mục. Gs. Mục có một cách phân chia VHS khá gọi là độc sáng: chỉ gồm có 3 thời kỳ chính mà ông mệnh danh là «VH Thiên tông, VH cổ điển và VN nôm na». Cách phân chia này khá gọn và phân minh. Rất tiếc là có lẽ gs. Mục chưa đồng ý cho phép chúng tôi nói nhiều về quan điểm của ông. Hình như ông vẫn tiếp tục làm việc với một đồng tài liệu trữ danh của ông thí dụ như thơ chữ Hán của Cao bá Quát, Thiên nam minh giám, Nhật dụng thường đàm, Ông Ninh cổ truyện, Truyện chúa Thao... rất (Có nhiều SV Sư phạm ước mong được gs. Mục chia lại cho họ một ít tài liệu để gọi là «nhập đề» vào VHS I)

Trên đây là tình trạng hiện tại, hướng về tương lai chúng ta thấy gì? Có một chân lý mà mọi người đều phải thừa nhận: thế hệ nhân tài cha chú chúng ta, những người có đầy đủ thâm quyền nhất về văn học cổ đều đã sắp đi qua với một lý do vững vàng nhất: lý do sức khỏe. (Khi viết những dòng này chúng tôi được nghe tin gs. Phan Khoang đang lâm bệnh). Những rường cột tại ĐHV Khoa đều đã quá ngũ tuần: các Thầy Nghiêm Toàn, Nguyễn Đăng Thục, Bửu Cầm, Giản Chi đều đã đến tuổi về hưu cả rồi, họ chỉ còn gượng lưu lại với mái trường vì cảm một chút tình tri ngộ sự dè dặt. Thử hỏi ai sẽ thay thế những vị đó trong tương lai? Ai sẽ có đủ khả năng và thâm quyền để tìm hiểu những vấn đề Hán Nôm xưa? Chúng tôi không nói là không còn ai hết, chúng tôi chỉ xin nhận xét rằng sẽ chỉ còn rất ít người có tài như mấy cụ ngày xưa,

phải nói là quá ít ỏi. Thử nhìn vào ĐHV Khoa, trung tâm duy nhất đào tạo những chuyên viên văn hóa thuần túy mai sau. Chế độ chứng chỉ tại VK không giúp ích nhiều cho SV trong việc trau dồi khả năng cổ ngữ vì họ học 1 năm rồi bỏ 1 năm rồi học lại. Những người đậu cử nhân hay cao học Việt Hán có nhiều người là Việt gốc Hoa, thường là những người này đậu một cách quá dễ dàng (có cả một chứng chỉ gọi là «Hoa văn thực hành» dành cho họ nữa đấy.). Trong số những người này tìm cho ra những người có thực tâm và thiện chí theo đuổi con đường nghiên cứu đã khó lắm rồi; còn việc chọn lọc lại giữa những người có thiện chí này có được người nào xử dụng ngôn ngữ VN một cách thực thông thạo lại là một điều hiếm có hơn nữa. Những SV người VN thuần túy phải chật vật lắm mới xong cái cử nhân Việt Hán và thực là thiên nan vạn nan vào Chợ Lớn tìm sách Tàu để làm cao học! Thường thì có một vài SV đậu cao học Việt Hán xem ra cũng đã gần bốn chục tuổi: họ đều xuất thân từ Viện Hán Học ở Huế ngày xưa. Đến bây giờ người ta mới thấy cái lỗi lầm tai hại quá sức thiên cận khi chính quyền thời trước cho giải tán Viện Hán học này. Tại ĐH Sư Phạm việc dạy Chữ Hán và Nôm được liên tục hơn nhưng lại dạy không theo một phương pháp nhất định nào, mạnh ai nấy lo. Và những SV xuất thân tại đây lại chỉ nhắm vào mục đích dạy học hơn là nghiên cứu. Hình như đang có đề nghị đưa Hán văn xuống dạy tại các lớp Trung học để nhị cấp. Không biết quý vị định dạy như thế



nào và dạy cái gì đây? Chúng ta có quyền chờ đợi những gì nơi ủy ban cải tổ chương trình Việt văn? (Nhân đây cũng xin mở một cái ngoặc đơn để nói về trường hợp gs. Trương Văn Chính. Ai cũng biết công trình ngữ học của gs. Chính là một công trình lớn lao. Công trình này đang được chuẩn bị để đưa ra trình làng trên quốc tế—như nhà văn Tam Ich đã hết lời ca ngợi—. Nhưng đối với trong nước thì hình như công trình của gs. TV Chính vẫn chưa được chấp nhận toàn bộ. Chính một giáo sư chủ tịch ủy ban cải tổ Việt văn đã cho biết là theo ý kiến ông vẫn nên dạy học trò theo hệ thống văn phạm của Phạm duy Khiêm hơn là theo hệ thống TV Chính. Một trong những lý do được viện dẫn là hệ thống của TV Chính không được một số người chấp nhận (dù đã được một số người khác chấp nhận), giữa những người chống đối đáng kể nhất là LM Lê văn Lý, người được xem là có đầy đủ bằng cấp về ngữ học nhất tại VN lúc này. Trong khi đó thì G. Sư TV Chính vẫn được tiếp tục mời dạy liên tục trong 2 năm tại các Đại học Sư phạm Saigon và Huế tức là những trung tâm đào tạo các giáo sư ra dạy Trung học theo văn phạm của PD Khiêm! Có lẽ đây là một dẫn chứng cụ thể có thể giúp nhiều cho ông Huỳnh phan Anh công bố cho cha Blanchot biết để làm tài liệu chứng minh về cái «biện chứng pháp» «cái chữ nó chết cái chữ nó hư vô quá đỗi!» Đúng là định mệnh những chữ những nghĩa nó xui xẻo quá từ trong ra ngoài tác phẩm, phía trên phía dưới trang giấy đi đâu nó cũng gặp toàn những chuyện treó cẳng ngang cả l)

Trở lại tình trạng đào tạo chuyên viên cổ ngữ. Chúng ta thấy sẽ gặp phải nhiều sự khan hiếm loại chuyên viên này. Chẳng những thế chúng ta còn khan hiếm cả những bậc «siêu chuyên viên» có nhiệm vụ đào tạo lớp chuyên viên đi sau. Có một

điều mỉa mai nhất là «chuyên viên số một về chữ nôm» (nguyên văn của gs. Khoa trường Nguyễn văn Trung), ông Tạ Trọng Hiệp lại không có mặt ở Việt Nam từ mười mấy năm nay ngoại trừ một số bài vở ít ỏi gởi đăng trên báo «Bách Khoa» trước đây. Trường hợp cụ Hoàng Xuân Hãn thì quá đặc biệt. Đây là một vị La Sơn phu tử ở thế kỷ 20! Hình như mỗi khi công bố một công trình khảo cứu nào cụ đều công bố cho cả 2 miền được biết, nói nôm na ra là: cho bên này một quyền, cho bên kia một quyền, huê! Ở tại VN, những chuyên viên về chữ nôm quá hiếm hoi, mỗi vị như vậy lại đặc trách luôn một lần cả mấy Đại học. Đôi khi họ lại chống đối nhau âm ỉ khiến đám hậu sinh không biết đâu mà mò cò, điển hình là tập phiên âm chữ nôm bản «Kim Vân Kiều» của ông. Lê mạnh Liêu do bộ Giáo dục in lại bị một cao thủ về chữ nôm khác, ông Lê hữu Mục, lên tiếng công kích nặng nề (những lời công kích chỉ dành riêng cho SV nghe!).

Ngoài các trường Đại học chúng ta trông cậy vào đâu được nữa? Tự học ư? Đây là loại chuyện không tin nhưng có thật nhưng lại chẳng có được bao nhiêu. Đã vậy công phu đào luyện ở các Đại học đôi khi lại bị tan biến đi đâu hết. Sinh viên văn khoa toàn đi vô Thủ Đức, đi dạy học tính lẻ hay đi làm Hotesse de l'air hết ráo. Ít có thấy mạng nào đâm đầu vào con đường nghiên cứu họ lao. Trên mười mấy năm khổ nhọc, ngày nay chỉ còn thấy có đôi ba người cặm cụi xà thân vì đại nghĩa như gs. Phạm Cao Dương. Có thêm một trường hợp nữa đáng để suy nghĩ: một trong những SV xuất thân từ ĐHVN đeo đuổi chỉ hướng của mình lại là một SV Cao đẳng học ngành Bình thứ: Trường hợp ông Tạ Chí Đại Trường Đại học Văn Khoa đang cải tổ, chúng ta còn có quyền hy vọng được gì nữa không?

Chẳng phải chúng tôi nghĩ rằng văn hóa dân tộc phải là gồm toàn những sách dịch chữ Hán chữ Nôm, nhưng ít ra chúng ta phải có «bản lĩnh» về vấn đề đó, phải có đủ chuyên viên để phụ trách chuyện đó từ đây mới có căn bản nòng cốt để khai thác theo nhiều chiều hướng và mục tiêu khác nhau. Chẳng lẽ miền Nam cứ ngồi ngóng cò ra mà đợi miền Bắc dịch xong xuôi đâu đấy rồi mới tìm cách quảng cáo sao? Đây là chưa nói đến những vấn đề rất rối về lại lịch, nguồn gốc, tác giả, thời đại, ngữ ngôn... của một tác phẩm xưa, những điều này đôi khi đòi hỏi phải có một khả năng tối thiểu về cổ ngữ để hiểu và giải quyết. Người ta rất thất vọng khi thấy những nhân vật trọng yếu ban phân dịch tài liệu của phủ Quốc vụ Khanh đều là những người hơi có phần xa lạ và nhất là vẫn chẳng thấy họ hoạt động gì hết từ trên nửa năm nay. Đạo gần đây chữ Nho lại được đem ra dạy trên TV. Một phương pháp giải trí tân kỳ chăng? Thành ra cũng là điều dễ hiểu tại sao những khi buồn bực hay say rượu người ta lại ngâm thơ Lý Bạch!

Nhà nước hình như lại quá yên tâm với cái Trung Tâm học liệu của mình. Trung Tâm này phải làm cũng một lúc quá nhiều việc nên chắc chắn, trong tình trạng hiện tại khó đóng góp được nhiều. Người ta mong mỗi trong một thời gian gần đây khi thuận tiện nhà cầm quyền phải nghĩ đến những biện pháp nâng đỡ giới làm văn nói chung. Riêng đối với các bậc giáo sư khả kính, chúng tôi những người đi sau mong mỗi (kể cũng vô lý?) quý vị đề tâm vào việc nghiên cứu thuần túy nhiều hơn là lo việc làm ăn để chúng tôi thấy mà noi theo. Điều hy vọng cuối cùng là chúng tôi mong quý vị dành cho đám hậu sinh được thêm nhiều ân huệ nữa, tích cực giúp đỡ họ trong việc tìm học và đề cho bất cứ những ai gọi là có «thiện tâm» cũng đều có thể bước vào «Thư Viện» của quý vị mà không cần phải trang bị theo mình một tấm giấy giới thiệu làm luận án Cao Học Δ



KỲ SAU .

PHẦN KẾT

nguyễn hữu hiệu: thâm tâm, tiếng thầm

THÂM TÂM là tiếng nói thầm trong tim. Tiếng nói ấy thường trầm buồn, u uất, ẩn khuất như một mạch ngầm soi mòn thân thể, nhưng cũng có lúc hào sảng, sục sôi, ngất ngưởng như một dòng sông dữ trên đó có một tán kinh Kha thế quyết ra đi không trở lại.

Tôi, và có lẽ bao người nữa, ít nghĩ, ít nhớ đến Thâm Tâm, cũng như ít nhớ, ít để ý đến tiếng thầm của tâm hồn mình. Ngoài trừ những phút lắng đọng, bỗng dưng lòng dào dạt, hồn lâng lâng và dạ bỗng băng khuâng:

Sao có tiếng sóng ở trong lòng? những lúc mà Bóng chiều không thăm, không vàng vọt nhưng:

Sao đây hoàng hôn trong mắt trong? Phải chăng đó là lúc Ngậm ngùi cổ sự buổi tàn thu?

Cuối thu, mưa nất lòng dân biển, vào giây phút tàn tạ của một ngày, vắng tiếng chuông thu không, hồi tưởng chuyện đau lòng năm xưa:

Ngày muộn, chuông đau chuyện đã vàng, vào buổi tàn tạ của một cuộc đời trăm luân hư mất:

Cuộc đời anh đã phong ba đập vùi.

Tâm hồn Thâm Tâm là một tâm hồn phủ tro. Nó có vẻ dữ dội của một đóa hoa uá héo trong vườn quên lãng:

một cánh hoa xưa màu hy vọng
Nay còn dư ánh trái tim đau.

Trái tim đau của người ly khách cô đơn ấy — vắng, Thâm Tâm là ly khách cô đơn — vờ về mình trong những quán trọ đêm mưa dừng bước, khi hồn luân lạc đã nghe vừa mới mẻ:

Hãy vui lên các anh ơi,
Nàng đi tôi gọi hồn tôi trở về
Tâm hồn lạnh nhạt đêm nghe,
Tiếng mưa lá chết đã xé dịch nhiều.



Ly khách muốn tắt tất cả mọi âm thanh, những "nốt âm thừa" để lắng nghe tiếng đời trôi chảy:

Hơi đàn buồn như trời mưa,
Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi.
Giờ hình như ở ngoài trời
Tiếng xe đã nghiêng rã rời ra đi.

(Gửi T.T. Kh.)

Mây thu đầu núi, gió lên trăng.
Cơn lạnh chiều nao đỏ bóng thềm.

Ly khách ven trời nghe muốn khóc,
Tiếng Đời xô động, tiếng hồn cảm.

(Tống Biệt Hành)

Thâm Tâm muốn chôn vùi quá khứ của một thời lạc lối, khước từ tình xưa và chìm đắm nỗi buồn vào bình rượu quan hà:

Sá chi những chuyện tâm tình,
Lòng đau đem chứa trong bình rượu cay!

Nhưng rượu là rượu, buồn là buồn, khi tình rượu, lúc tàn canh, nỗi buồn chất ngất chẳng vợi hao chút nào:

Rượu khuấy, giấc tỉnh cảnh tàn,
Sóng sông như dội vô vàn nhớ thương...

Hình ảnh nổi bật nhất trong thơ Thâm Tâm là dòng sông. Dòng sông dĩ vắng, dòng sông đưa tiễn, dòng sông ly biệt, dòng sông dập dềnh. Dòng sông ám ảnh Thâm Tâm không người cho đến khi ông gục ngã bên dòng sông Đuống năm 1948. Tất cả mọi dòng sông đều trôi ra bể, bề bề — mà trong đó Thâm Tâm cảm thấy cuộc đời mình bị sóng đời chìm đắm:

Dặm dài bến đón bờ đưa
Thuyền ai buồm lái giúp vờ vào nhau
Kia kia lũ trước dòng sau
Trăm sông rồi cũng chung đầu đại dương.
(Tráng Ca)

Những bài thơ của Thâm Tâm, tâm sự chôn chặt tận đáy lòng ông mà hôm nay chúng ta còn giữ được như một "cành hoa úa" đó chính là:

Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời! Δ

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

ĐÔI GIÀY

Một thiếu phụ say sưa đứng ngắm một đôi giày bày trong tủ kính tiệm giày đã hơn nửa tiếng rồi. Một người đàn ông ăn mặc sang trọng tới gần thiếu phụ:

— Xin lỗi, cô có vẻ thích đôi giày ấy lắm nhỉ!

— Vâng tôi thích lắm, tôi sẽ làm bất cứ điều gì để mua được đôi giày đó.

Một lát sau người đàn ông và thiếu phụ bước ra khỏi tiệm giày, thiếu phụ ôm chiếc hộp giày trên tay. Thiếu phụ nói:

— Cũng cần phải nói thực với anh, trước khi tôi đã bị thất tình nên bây giờ tôi lạnh lùng với chuyện ái tình lắm. Cần nói trước cho anh biết đấy nhé.

Người đàn ông không nản lòng. Ông tin ở kinh nghiệm và sự khéo léo của mình. Ông vuốt ve món trăn thiếu phụ và trở hết các tài năng thiên phú của mình nhưng thiếu phụ vẫn lạnh như pho tượng. Mãi tới những phút giây cuối cùng ông đột nhiên cảm thấy thiếu phụ có điều thay đổi. Nàng nhúc nhích giao động. Người đàn ông cười hồi nhỏ:

— Em thấy anh giỏi không?
Hai chân em run rẩy...

Thiếu phụ trả lời lạnh lùng:

— Không phải đâu; em đang thử giày mà.

NGƯA ĐÙI

Trời rét căm căm. Một người đàn bà bước vào phòng mạch bác sĩ:

— Thưa bác sĩ tôi bị bệnh này lâu rồi nhưng hôm nay không chịu nổi nữa nên phải tới bác sĩ. Thường thường vào những ngày trời lạnh như hôm nay tôi thường bị ngứa ngứa ở hai chân nhất là hai đùi non khi tôi đi lại.

Bác sĩ bảo thiếu phụ cởi quần áo khám xét một lát, rồi quay vào trong phòng mang ra một con dao giải phẫu. Thiếu phụ hỏi:

— Thưa bác sĩ có cần đánh thuốc mê không ạ?

— Không không cần thiết bà cứ nằm yên đó.

Vài phút sau sau ông bác sĩ làm xong công việc. Bà khách mặc quần áo đi giày đi thử vài bước rồi nói:

— Bác sĩ giỏi quá. Hồ... hứ bác sĩ làm cách nào mà tai thế?

— Đầu có gì khó đâu. Tôi chỉ cắt nốt đôi giày của bà đi mấy phần thôi mà.

KHÁM KỸ

Viên bác sĩ của trường Đại học nói với cô nữ sinh viên:

— Cô là Bùi thị hồng Thủy phải không?

— Dạ phải.

— Cô chờ một lát. Trường hợp cô tôi phải khám thật kỹ và cẩn thận.

— Thưa bác sĩ tuần trước bác sĩ Tuấn mới khám và bảo tôi hoàn toàn tốt mà.

— Thì chính nó khuyến tôi vậy mà.

YÊU CÔ Y TÁ

Bệnh nhân nói với cô y tá.

— Cô ơi tôi yêu cô lắm. Tôi không muốn khỏi bệnh nữa vì khỏi bệnh tôi sẽ không hàng ngày được gần cô.

— Ông không muốn ra bệnh viện cũng không được đâu. Sáng nay lúc ông hôn tôi bác sĩ đã trông thấy và bác sĩ cũng yêu tôi.

TÔI CHỜ XE BUÝT

Một người đàn bà lừa khi chồng đi vắng tiếp nhân tình ngay trên giường không ngờ người chồng trở về ngay lúc cuộc tình đang sôi nổi. Vội vã bà giấu tình nhân vào trong tủ áo. Người chồng nhìn đồng hồ: mới 5 giờ chiều.

— Mới 5 giờ mà em đã đi ngủ hả.
— Vâng. Chiều nay em hơi nhức đầu.

Người chồng nhìn lên đi vắng:

— Đôi vớ này của ai vậy.
— Em mới đan cho anh đấy mà.

Người chồng không nói gì lặng lẽ mở tủ và chạm trán người đàn ông lạ.

— Ông vào trong đó làm gì thế?
Y cười hề hề:

— Nếu ông tin câu chuyện bà đan vớ cho ông thì ông cũng nên tin tôi. Tôi đứng trong này chờ xe buýt.

LẦN ĐẦU TIÊN TẠI MIỀN NAM
CAO VĂN, DZOÀN MÃN, TÔ VŨ, HOÀNG GIÁC, LÊ TRẠCH
LỰU, HOÀNG QUÝ, TU MỸ

gặp:
PHẠM DUY, MINH TRANG & DƯƠNG THIỆU TƯỚC,
NGỌC BÍCH. trong:

NHỮNG TÌNH KHÚC TIỀN CHIẾN TIÊU BIỂU

MAI THẢO viết bặt — HỒ THÀNH ĐỨC vẽ tranh — KHAI PHÓNG xé
ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC

Từ sau 1955 khi chính quyền Miền Bắc tiếp thu Hà Nội, hàng tháng đều cho xuất bản một tập "ảnh báo" — "HÌNH ẢNH VIỆT NAM". Tập ảnh báo này, giới thiệu sinh hoạt công tác của những lãnh tụ Đảng miền Bắc, những hoạt động ngoại giao, tuyên truyền cho chính sách và công tác nhà nước. Nó không nhằm vào tác đích phổ biến tin tức bằng hình ảnh mà nặng về khía cạnh tuyên truyền.

Đối với miền Bắc, bất kỳ một hoạt động, công tác nào hay một tập thể, nhất là một cá nhân nào được đưa vào HÌNH ẢNH VIỆT NAM là một vinh dự, một sự chiếu cố quan tâm đặc biệt của Đảng.

Trên phương diện văn nghệ, những cá nhân được giới thiệu trên HÌNH ẢNH VIỆT NAM là một sự hân hân hữu. Sau nhiều năm xuất bản, lần đầu tiên, HÌNH ẢNH VIỆT NAM trang trọng giới thiệu "hai nhà thơ lớn", "số một" và "số hai" của Miền Bắc. Đó là Hồ Chí Minh và Tố Hữu.

Ở trang bên trái, đầu trang, bức ảnh của chủ tịch Hồ Chí Minh mặc áo đại cán bạc màu, tay cầm điều thuốc đang cháy dở, dưới chừa hàng chữ: "Hồ Chí Minh, tác giả NHẬT KÝ TRONG TỬ". Và dưới nữa, những lời giới thiệu, đề cao: "nhà thơ lớn nhất V.N" với những bài thơ tứ cú Hán cổ Việt cổ "tuyệt tác v.v.."

Trang bên phải, bức ảnh bán thân của Tố Hữu nhỏ hơn, đặt thấp hơn (làm sao dám đứng ngang hàng với chủ tịch Đảng, chủ tịch nước?) Ảnh chụp Tố Hữu mặc áo đại cán, tay cầm một cuốn sách, ngược mắt nhìn trời, hàng chữ phía dưới đề: "Tố Hữu, thi ca cách mạng vô sản Việt Nam, tác giả các tập thơ: "THƠ", "TỬ ẤY", "VIỆT BẮC". Trong lời giới thiệu, H.A.V.N. viết đó là một nhà thơ lớn của cách mạng vô sản V.N, của giai cấp công nông.v.v..

Một người là "lớn nhất Việt Nam". Một người là "lớn". Dĩ nhiên cái anh "lớn" không thể nào so bì được với cái ông "Lớn nhất lại là "Lớn nhất Việt Nam", thế mới ghê! Nhưng không cần phải nói, mọi người đều hiểu ngay rằng "nhà thơ" được đề cao "nhà thơ lớn nhất V.N" chỉ vì "nhà thơ" vừa là chủ tịch Đảng vừa là chủ tịch nước, một lãnh tụ tối thượng, một thần tượng được chế độ và kỹ nghệ tuyên truyền miền Bắc nâng lên hàng thần thánh, trên cả Đảng thì bất cứ phương diện nào cũng phải là "nhà thơ". Thực ra, gác sang bên khía cạnh chính trị, xét về phương diện kỹ thuật cũng như nghệ thuật thì những bài thơ nôm na như khẩu hiệu vừa Hán vừa Việt đó, xin... được miễn phê bình.

Còn đối với Tố Hữu, lấy công tâm và thành thực mà nói thì về kỹ thuật cũng như nghệ thuật, nhất là cái "chất" trong thơ, ta không thể nào phủ nhận đó là một thi tài và so với những nhà thơ Miền Bắc hiện nay, Tố Hữu được Đảng và nhà nước đề cao là thi hào, tưởng không đến nỗi quá đáng.

Toàn giới văn nghệ sĩ miền Bắc, nhìn vào ảnh chỉ biết tơ mắt ra thém thường, ước gì một ngày nào mình được xuất hiện, dù chỉ một chiếc ảnh nhỏ ở một chỗ rất khiêm nhượng với ai chứ khiêm nhượng cũng đủ cho mọi người lác mắt, kính nể. Nhưng ước đề ước, mơ đề mà mơ, để gì!

Không ngờ ít lâu sau, đột nhiên HÌNH ẢNH VIỆT NAM dành một trang báo để giới thiệu Nguyễn đình Thi. Trên đầu trang báo, bức ảnh bán thân của một anh chàng đội mũ sắt có bao lưới, mặc áo blouson Mỹ, mặt vuông chữ điền, miệng nở nụ cười tươi, bày hàm răng đều như hạt bắp. Phía dưới ảnh, chú thích: "Nguyễn đình Thi trong thời kháng chiến".

Và gần trọn hai trang ảnh báo "HÌNH ẢNH VIỆT NAM", bản nhạc "BÀI HÁT CỦA NGƯỜI HÀ NỘI", nhạc và lời của Nguyễn đình Thi (sáng tác vào năm 1947) được trình bày bằng kỹ thuật photographic. Ở góc trái bên dưới bản nhạc, một bức ảnh nhỏ của một người con gái rất đẹp, mặc áo dài tha thướt, uốn ngược trước micro. Bức ảnh chừa: "Nữ ca sĩ Lệ Thu đang trình bày bản nhạc "Bài hát của người Hà Nội". Ở góc phải, bên trên bản nhạc là những lời giới thiệu: "... Nguyễn đình Thi một nhà văn, một nhà thơ, một nhạc sĩ..."

Thực là vinh hạnh cho Nguyễn đình Thi biết bao nhiêu. Như mọi người đều biết, trên phương diện văn nghệ, sáng tác, thì Nguyễn đình Thi viết rất nhiều bài báo, rất nhiều sách

học nghệ thuật miền Bắc có tài ba xuất chúng nhất, có uy tín nhất thì số một là chủ tịch Hồ Chí Minh, số hai là Tố Hữu và số ba: Nguyễn Đình Thi.

Còn những văn nghệ sĩ khác: lực lượng thường tài, chữ mùi vị đối với Đảng? — Đúng! Rất đúng.

Phải là người sống ở chế độ miền Bắc hay biết thật rõ về chế độ miền Bắc mới nhận chân được cái "tôn ti trật tự", chiều cao, chiều thấp, "đẳng cấp xã hội" được áp dụng một cách tuyệt đối, sít sao, khắc nghiệt theo những nguyên tắc cố định của Đảng đặt ra. Có thể mới đánh giá nổi, đánh giá đúng mức cái ý nghĩa thâm lặng của việc báo ảnh "HÌNH ẢNH VIỆT NAM" đã làm.

Cái việc giới thiệu Nguyễn Đình Thi trên "HÌNH ẢNH VIỆT NAM" làm xôn xao, choáng váng giới văn nghệ sĩ miền Bắc, nhất là những ông cai văn nghệ có chân trong Hội Nhà Văn. Khắp nơi đều bàn tán hiện tượng suy bì, thắc mắc, ám ức xuất hiện cả trong giới văn nghệ sĩ miền Nam tập kết.

Trung Ương Đảng nhận được báo cáo, phản ánh tình hình từ các

Người ta chỉ ước đoán Nguyễn đình Thi sinh trong khoảng 1915 đến 1920. Quê quán: người thì bảo Nguyễn đình Thi ở ngoại ô Hà Nội, có nơi chép sinh ở Hải Dương, có người lại nói ở ngoại ô Hải Phòng.

So với những nhà thơ nổi danh thời tiền chiến của miền Bắc hiện nay: Nguyễn đình Thi được xem là người trẻ nhất. Vì thế, thời tiền chiến Thi chưa nổi danh nhưng bắt đầu có tiếng, góp mặt với làng Văn, làng báo từ khoảng 1936-1945 bằng những bài phê bình, tiểu luận, truyện ngắn và một số thơ đăng trên các báo.

Xuyên qua những bài viết, tác phẩm của Nguyễn đình Thi thời ấy, khuynh hướng của Thi là khuynh hướng hiện thực xã hội, đề cao dân tộc tính.

Trong những ngày cuối năm 1944, Nguyễn đình Thi bắt đầu tham gia hoạt động chính trị bí mật ở ngoại ô Hải Phòng và Hải Dương. Sau cách mạng tháng tám, Nguyễn đình Thi trở thành một cán bộ tuyên truyền lưu động của Việt Minh và Thi được Tố Hữu đưa vào Hội Văn Hóa Cứu quốc, nằm trong Bộ Biên Tập thường xuyên của tạp chí VĂN NGHỆ xuất bản hàng tháng bằng giấy rom, giấy vó lúc bấy giờ.

Qua những chuyện ngắn, ký sự đăng trên tạp chí Văn Nghệ, cho thấy năm 1946, sau khi Pháp tái chiếm miền Nam, Nguyễn đình Thi ba lần trên lưng theo chân những đoàn quân Nam Tiến, tham dự vài trận đánh đường rừng ở quốc lộ số 9.

Được ít lâu, Thi lại về Hà Nội và nhận biên chế 19-12-1946, trong lúc mọi văn nghệ sĩ khác dạt dạt nhau chạy vào chiến khu Việt Bắc. Thái Nguyên thì riêng Nguyễn đình Thi còn ở lại trong lòng Hà Nội cùng với các đội Tự vệ để chiến đấu Thành phố Hà Nội, dự tượng, xuyên phố đánh du kích chiến với quân đội Viên chính Pháp suốt cả tháng trường. Sau vi hóa hùng hậu của Pháp gần như tiêu diệt các đội Tự vệ và chính trung đoàn Thủ đô — đơn vị chính quy của Võ nguyên Giáp để lại giữ Hà Nội — cũng bị thương vong một phần lớn, hết đạn, hết lương thực, đành phải chui lỗ cống, nường bóng đêm ra để Yên Phụ rồi thoát sang bên kia sông Hồng ra chiến khu.

Nhờ đó, sau này, trên tạp chí Văn Nghệ, Nguyễn đình Thi mới viết lại được những hình ảnh chiến đấu oai hùng của những đội Tự vệ quyết tử giữ thành phố cho đến ngày thất thủ. Và cũng chính nhờ đó mà Nguyễn đình Thi sáng tác nên bài hát "BÀI HÁT CỦA NGƯỜI HÀ NỘI".

Qua "Văn Nghệ", thiên bút ký của Nguyễn đình Thi đã nói lên tinh thần chiến đấu bất khuất một mặt một cón của thanh niên Hà Nội nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, đảng phái chính trị, lấy máu bảo vệ Tổ quốc, đánh đuổi kẻ thù chung để giành độc lập, tự do cho đất nước. Khi thế đó là khí thế của cả một dân tộc, công lao ấy là công lao của toàn dân. Vậy mà, sau này những người CS. ngang nhiên chiếm đoạt, bảo là công lao của riêng họ, thanh trừng những chiến sĩ quốc gia đã từng sống chết bảo vệ Hà Nội và góp xương máu, công sức vào cuộc kháng chiến chống Pháp của toàn dân.

còn tiếp



NGUYỄN ĐÌNH THI

ông cai văn nghệ đỏ

LOẠT BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

được Đảng cho xuất bản, và thơ thì hàng mấy trăm bài. Nhưng nhạc thì chỉ vồn vồn có hai bản được trình làng là "Bài hát của người Hà Nội" là một.

Chả bù với nhạc sĩ Văn Cao, ở phương diện âm nhạc, có thể nói Văn Cao là một nhạc sĩ nổi danh và tài ba nhất miền Bắc, sáng tác không biết bao nhiêu bài hát giá trị, lừng danh như: "SÔNG LÔ" (giải nhất trong 72 bài về đề tài Sông Lô), "CHIẾN SĨ VIỆT NAM" v.v... Đảng kể nhất là chính bản quốc thiều, chào cờ hàng ngày của cả chế độ miền Bắc từ năm 1945 đến nay — bản "TIẾN QUÂN CA" là do Văn Cao sáng tác từ những ngày trước "cách mạng tháng 8". Nghĩa là, người nhạc sĩ đã dày công lao, đem tim óc và nghệ thuật của mình phục vụ cho Đảng, cho kháng chiến, cho chế độ miền Bắc trên mấy chục năm trời, thuộc hàng "công thần" số 1 về phương diện âm nhạc, nhất định phải là nhạc sĩ Văn Cao.

Ấy thế mà, Văn Cao chỉ là con số không, chưa bao giờ được Đảng ban cho một lời khen, an ủi, nói gì đến cái chuyện được giới thiệu một cách trang trọng, đặc biệt.

Trong khi đó, Nguyễn đình Thi chỉ sáng tác hai bản nhạc từ chục năm về trước, bấy giờ lại được làm photo graphic đưa lên "HÌNH ẢNH VIỆT NAM". Trước đó là hai "nhà thơ lớn nhất VN" và "nhà thơ lớn". Giờ đến Nguyễn đình Thi. Điều đó có nghĩa, dưới mắt Đảng, đối với Đảng, nên văn

nơi gửi về. Đề xoa dịu tình thế và làm hài lòng đám miền Nam tập kết, sau đó, người thứ tư được giới thiệu lên HÌNH ẢNH VIỆT NAM là thi sĩ TẾ HẠNH, một thi sĩ tiền chiến, suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, hoạt động ở miền Nam Trung Bộ, được tập kết ra Bắc hồi 1954.

Đấy! Như thế đấy! Suốt từ năm 1955 đến nay, báo ảnh HÌNH ẢNH VIỆT NAM do Đảng phát hành hàng tháng trên toàn miền Bắc và thế giới chỉ chính thức giới thiệu một cái trang trọng trước dư luận quốc nội, quốc ngoại có bốn nhân vật ấy thôi — Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nguyễn đình Thi và Tế Hạnh. Còn những nhân vật khác có đưa lên HÌNH ẢNH VIỆT NAM chỉ là một sự chiếu lệ, thoáng qua.

Trình bày với các bạn sự kiện trên để các bạn thấy rõ vai vế và uy thế của Nguyễn đình Thi ngày nay trên miền Bắc như thế nào đối với hăng "cai văn nghệ" của Hà Nội.

NGUYỄN Đình Thi là bút hiệu và cũng là tên thật. Ngoài ra, chưa thấy Nguyễn đình Thi ký thêm một bút hiệu nào khác. Về ngày sinh cũng như nơi chôn nhau cắt rốn của Nguyễn đình Thi, chưa thấy một tài liệu nào ghi rõ, dù là những sách giáo khoa trích giảng trong chương trình phổ thông cấp ba hay Đại học Tổng hợp văn của chế độ miền Bắc.

con đường

(tiếp theo trang 7)

thấy đời sống mình gắn liền với con đường. Dần dần vào một cuộc phức tạp, con đường đi tới của người lính bị khép kín đời đời. Đưa nhau qua một mỏ đất đầy mìn, mìn vọng sẽ bị hủy hoại. Con đường trở nên bị hiểm, dù đã hơn không biết bao lần đi qua, bao lần trở về, thuộc lòng từng lối rẽ, từng phiên đá loang, từng hố bom xối đất...

Con đường bây giờ tôi qua, ngày ngày tôi có nhiệm vụ cùng Trung đội thiết lập an ninh, dù nó là một lộ trình trống vắng, nhưng là con đường tiếp đường tiền đồn bảo vệ quận lỵ. Con đường đã nâu tôi đi, nối với con đường nhựa duy nhất của quận con đường của quận lỵ ngã ba cùng quốc lộ. Quốc lộ chạy suốt là mạch máu quê hương, qua từng miền đất. Tôi vẫn yêu các con đường. Những con đường nhỏ mang nhịp sống về một chốn hoang sơ. Những đại lộ phóng mình qua thành phố nhộn nhịp. Những quốc lộ nối liền các Tỉnh, các Miền.

Chiến tranh cắt đứt nhịp đi, con đường bị bỏ hoang, bị đầy xéo, con đường thành giao thông hào, thỉnh thoảng vào từ địa với cạm bẫy mìn chông. Mỏ đường, công việc đã phủ một sức sống vững mạnh lên từng lớp đất kết thành con đường. Buổi trưa, dưới tán cây nhìn ra con đường im vắng — lòng chưa xót, như chính tuổi trẻ mình đã nằm vào con đường, bằng một tương lai đang còn khai phóng. Con đường này, trước ngày tôi đến đã có biết bao bước chân vững chãi đồng hành, sau ngày tôi đi sẽ còn nữa thật nhiều nhiệt tình phơi trải dưới gót giày của người yêu đất nước. Sau những chuyến đi dài có lần dừng lại. Vạn nỗi thâm tình vẫn còn trắc trở. Nghìn lối thương yêu vẫn còn nghẹn ngào. Trong một con đường tương lai mà kín, trước mặt luôn có một nỗi về dự tưởng. Con đường ngày mai,

hai bên cỏ mượt, một nền đá xanh lát phẳng, những chuyến xe thông dong chạy. Người có thể yên tâm đi suốt một con đường, chạy luôn cả những đêm trắng vui đời sáng. Con đường khai phóng của tuổi trẻ, mang về một vàng tương lai xanh, vàng thương yêu cho mỗi cuộc lữ hành. Hiện ngang đứng về một phía, nắm lấy tay nhau giung giăng đi tới. Hãy cùng nhau bước tới, với chúng ta bây giờ chỉ còn có tình thương.

Lên đường. Tiếng nói là một mệnh lệnh của thiêng liêng. Lời quê hương thoáng thiết. Oan oại với chiến tranh quê hương về nát. Oan oại với hận thù quê hương gây đời. Huyết thống của một thân thể bị cắt thành nhiều đoạn đứt gãy. Đoàn tàu xuyên Việt đi đi vào quá khứ. Kể từ những năm chia cắt non sông. Trên bức dư đồ, một con đường đã có của quá khứ đã khép kín từ một hiện tại một mai.

Con đường tôi đang đứng giữa nua sâu kín những chuyến xe cây không còn ngược dốc đổ về. Tiếng động phải có cho mỗi con đường sống đã cam nín. Con đường chết lặng lẽ, chôn lấp bằng từng kiếp cỏ hoang nuốt dần một đá.

Lên đường, tiếng nói tượng hình, vẽ ra trước mắt chúng ta vào hoàn cảnh này, một lối đi chông gai hiểm trở. Nhưng ý thức khai phóng và ước mơ còn đó. Mỏ con đường tâm thức, chúng ta đi vào sự lựa chọn đi đến. Cái sai lầm phải được bồi xóa. Con đường lý tưởng, chính là con đường đang được hình thành, bởi những dấu chân yêu mến cõi bờ.

Tôi còn sẽ qua biết bao con đường. Góp phần với bạn bè trong cuộc khai phóng từng lối đến tương lai. Ước mơ cao nhất vẫn là một con đường chạy suốt quê hương. Trong chuyến tàu xuyên Việt, hai bên những lá hoa thân ái đón chờ, Chuyến mở đường dài nhất, không đi với sóng dạn, mà bằng một trường ca vô tận, ca ngợi những con đường sông núi <

rừng nhớ

(tiếp theo trang 7)

BUỔI sáng thức giấc, trời lạnh căm căm. Tôi rút đầu vào chăn ấm cố nín một vài phút ở trên giường. Giấc ngủ thật đấy, thật thoải mái. Luôn tay dưới gối, tôi lấy một điều thuốc bất lửa. Điều thuốc đầu tiên trong ngày nồng đượm, những sợi khói sáng khoải bay lơ lửng không tan. Tất cả vẫn yên tĩnh, thị trấn và khu rừng vẫn còn chìm đắm trong cơn mơ. Tôi nhón dây mở toang cánh cửa sổ. Gió dấy sương sớm lùa vào rất nhẹ như cát hai gò má; tôi lấy hai bàn tay xoa xoa khuôn mặt, hơi ấm dần dần bốc lên. Bên ngoài trời đầy đặc sương. Cả thung lũng như mất hút, chỉ thấy một vài ngọn cây nhô lên trên biển sương. Những đám sương bay lững lờ theo cơn gió sớm. Tôi đưa tay bắt một nắm sương lên mặt. Bàn tay ấm ướt. Tôi nghe thấy một mùi mặn mặn và buồn tẻ của muối.

SƯƠNG mờ hồ tan dần, cao mãi cao mãi rồi mất hút trên khung trời xanh. Tất cả đã được sửa soạn để ra đi. Tôi quay vào, mân mê gõ những tảng đất đỏ bầm vào giấy, thêm nỗi trong đầu một lời chúc. Rừng ơi! Thôi già từ em nhé!

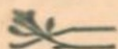
SẼ PHÁT HÀNH TRONG THÁNG 7/1970

TẠ TÝ VIẾT VỀ 10
KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ:

Lĩnh Nhân — Nguyễn Tuấn — Vũ Bằng — Vũ Hoàng Chương — Nguyễn Bình — Đinh Hùng — Văn Cao — Sơn Nam — Mai Thảo và Nguyễn Sa. Loại sách quý, biên soạn công phu, trình bày và in loại thật mỹ thuật. Tác giả hoạt họa với thủ bút của mỗi Văn Nhân. Thi Sĩ.

CATHAY PACIFIC AIRWAYS LTD

NÓI LIÊN 17 ĐÓ THỊ TẠI Á CHÂU
BẰNG PHÂN LỰC CƠ
CONVAIR 880M



MỖI TUẦN CÓ:

24 CHUYẾN BAY GIỮA HONGKONG — NHẬT BẢN
17 CHUYẾN BAY GIỮA HONGKONG — ĐÀI LOAN
7 CHUYẾN BAY GIỮA HONGKONG — SEOUL
7 CHUYẾN BAY GIỮA HONGKONG — SAIGON

XIN GIỮ CHỖ TẠI CÁC HẰNG DU LỊCH HAY:

CATHAY PACIFIC AIRWAYS LTD.,

TỔNG ĐẠI LÝ:

SOCIETE ANONYME POUR LE
RIZ ET L'INDUSTRIE

SỐ 6, ĐƯỜNG TỰ DO SAIGON.

ĐT. 91333 — 91334 — 91335

ĐÀO NGỌC THỌ

DÂN BIỂU QUỐC HỘI
HỘI THÀM ĐẶC BIỆT PHÁP VIỆN

6, Trần Hoàng Quân SAIGON

ĐT: 50.487

214, Khu Cầu Vàng VINH-LONG

ĐT — 2019

TRẦN CHẤN

THƯƠNG GIA MÊ CỐC

Bến Lê Quang Liêm CHỢ LỚN

NHÀ XUẤT BẢN
SÓNG MƠI

Xuất bản đủ mọi loại sách Giáo
khoa cho các học sinh.

GIÁ RẺ, CẦN ĐẠI LÝ CÁC
TỈNH TRÊN TOÀN QUỐC.

30B, Phạm Ngũ Lão
SAIGON

Điện thoại:
24.050

“Thường nhớ”
“với hương vị”
“xin chào bạn bè”

Hynos
PHOSPHATE

GIÁ RẺ, CẦN ĐẠI LÝ CÁC
TỈNH TRÊN TOÀN QUỐC.

Hynos PHOSPHATE
BẢO VỆ RỪNG NGÀ

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU: SỐ ĐẶC BIỆT ĐỒNG TÂM
Nguyệt San Tiểu Đoàn 50 Chiến Tranh Chính Trị.
Tuần này Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền xin giới thiệu với bạn đọc, tờ Nguyệt San Đồng Tâm của Tiểu Đoàn 50 Chiến Tranh Chính trị, số đặc biệt mùa Phật Đản 2514.

I. — Ban chủ biên.

Đồng Tâm do Thiếu tá Vũ Văn An làm chủ nhiệm và Thiếu tá Lại Thế Cường làm chủ bút. Thư Ký Tòa soạn là Thiếu úy Huỳnh Văn Lịch.

Ban biên tập thường xuyên của Đồng Tâm gồm các anh Sinh Lân, Hán Phú, Văn Phấn, Văn Đăng và gia Luân. Ngoài phần trình bày và minh họa tờ báo do Mai Lộc, Sĩ Vinh đảm trách.

II. — Hình thức.

Đồng Tâm dày 42 trang kể cả bìa, khổ 21 x 27cm. Bìa trang nhất là một họa phẩm hình ảnh chiến sĩ trên đường hành quân, in 4 màu thật trang nhã.

Bìa trang tư là một nhạc phẩm của Giao Tiên mang tựa đề: "Vầng Tuổi Thơ".

Ruột của Đồng Tâm in một mẫu, hầu hết các trang báo đều in sáng sủa, dễ đọc. Đặc biệt có xen kẽ 2 trang hình ảnh ngày lễ kỷ niệm Đệ Tam chu niên Tiểu Đoàn 50 Chiến tranh Chính trị.

III. — Nội dung.

Đồng Tâm số đặc biệt Đản Linh Đức Phật 2514 gồm 3 phần:

- 1) *Tìm hiểu, bình luận.* Chúng tôi đọc các bài:
 - Mừng ngày Phật Đản của Việt Triều
 - Vị trí Đạo Phật trong Văn Hóa (?)
 - Nguồn gốc và ý nghĩa lá cờ Phật giáo.
- 2) *Sinh hoạt.*

Phần sinh hoạt của Đồng Tâm số này đặc biệt có đăng Phóng sự "Lễ kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Tiểu Đoàn 50 Chiến tranh chính trị" kèm theo hình ảnh diễn tiến của buổi lễ đơn vị.

Ngoài ra là các tin tức nội bộ sinh hoạt thường lệ.

3) Văn Nghệ.

Phần Văn nghệ chiếm ba phần tư các trang báo chúng tôi chia ra: Đoàn văn, Truyện, Thơ, Nhạc, Tranh hí họa.

a) Đoàn văn:

Ngày đi xa rồi của Trang Nguyên Trinh.
Viết từ núi rừng Tây Ninh của Nguyễn Thụy Con đường bóng người của Nguyễn Toàn.
Phiên buồn tình đi của Chu Thụy Nguyên

b) Truyện ngắn:

Câu chuyện của chị Khanh của Huy Khánh
Mưa đầu mùa của Cường Kha
Từ KBC 5754 của Hạ Nguyên.

c) Thơ:

Bây giờ của Tường Di
Thơ viết cho em gái hậu phương của Nguyễn Anh Hào.

Phiên gác mùa Phật Đản của Trần Thanh Thanh
Công cha ngày xưa của Trang Nguyên Trinh.

d) Nhạc:

Nhạc phẩm Vầng Tuổi Thơ của Giao Tiên.

e) Những trang hí họa và những chuyện vui cười ngắn có tính cách giải trí.

IV. — Sáng tác trích đăng:

CON ĐƯỜNG BÓNG NGƯỜI

Tây bút: NGUYỄN TOÀN

NGÀY ĐI QUA, tháng đi qua, năm đi qua. Rồi Hoài sẽ có một con, hai con nối tiếp. Hoài sẽ quên đi tất cả những gì của một mùa hạ với bồn phận làm mẹ, làm vợ. Trong những bồn phận thiêng liêng đó tôi không có quyền gì trách cứ Hoài. Vì trong cuộc đời này với tâm nhận định của tôi, mọi việc xảy ra dù nhỏ nhất cũng là do định mệnh gây nên. Nếu định mệnh cho đất nước đau thương này được hưởng trọn vẹn khung cảnh yên bình, bon quí đó không gây tang tóc thì chắc có lẽ con đường rợp lá xanh Phan Thanh Giản đưa đến trường Hoài, chúng mình vẫn còn chung bóng.. Nhưng nhiều lúc tôi nghĩ lại, như vậy thì tôi đâu có những kỷ niệm về những buổi sáng có nắng hạ jung linh trên những tàn cây xanh um ý nghĩ này jãng mạn lắm phải không Hoài? Đúng thế vì tôi luôn mang trong lòng những ý nghĩ lãng mạn cho nên tôi mới viết những dòng này.

Những ý nghĩ cuối cùng khi tôi khoác lên mình bộ áo xanh cũng như ý nghĩ khi tôi ngồi trên một chiếc bãi và tôi đánh tận lòng. Vì khi hay được tin Hoài nhận làm lễ cưới với Thiện, tôi tự cho mình đã thua. Biết mình đã thua nhưng tôi không trách cho mình mọi nỗi chưa xót và để rồi mỗi mùa hạ đến tôi du mình vào những hình ảnh của một con đường dài rợp mát hàng phượng nở đỏ.

Hoài có biết không; những cây phượng nở đỏ bên trường của Hoài sống động trong tôi nhiều nhất. Có những buổi đón Hoài trước cổng trường tôi đã ngu ngơ ngắm những cành phượng nở đỏ ấy. Tôi không ngờ trong cái ngu ngơ ấy về sau này sống trong lòng tôi một cách rõ rệt. Những khi đó, có lúc Hoài tan trường, tôi không hay, khi đến bên tôi, tiếng Hoài nhỏ nhẹ tôi mới giật mình!

— Anh ngắm gì đó.

Tôi nhìn Hoài say đắm.

— Không, anh đang nhớ đến Công chúa của anh.

— Anh nói đó!

Đấy tự nhiên tôi yêu tha thiết ở cái giọng Nam chân thật ấy. Không phải giọng nói miền Nam mà cả dáng người miền Nam của Hoài nữa. Thấy tôi không trả lời, Hoài gùn nguây hỏi tiếp:

— Hoài hỏi, anh không trả lời. Hoài không chơi với anh đâu.

Tôi vội và nói:

— Anh trả lời chứ, công chúa của anh khó tánh quá. Rồi tôi chỉ lên cành phượng bên hông trường Hoài. Tôi nói:

— Anh ngắm cành Phượng đó và thấy gần đến ngày không được đi đón Công chúa của anh. Δ

NHẮN TIN

— Anh Trần Khắc Tự (Ba Xuyên).— Không nhận được "Sét Miền Tây" từ tháng 6 năm ngoái. Nhờ gửi mỗi kỳ 2 số về KBC 4138.

— Anh Lê Văn Huỳnh (Thành Nội Huế).— Cứ gửi về (2 bản) sẽ giới thiệu. H.N.L.

BÁN THÂN BẤT TOẠI VÌ ĐỜI

cái gì lạ vậy?

SÀU ĐỜI

Tại sao lại Sầu Đời?

Muốn biết, nên tìm đọc ngay?

SÀU ĐỜI

Tác phẩm cay chua, trào lộng nhất của:

NGUYỄN THUY LONG

— Đời chó đẻ, đời đều cang; sầu đời, buồn

thời ruột gan vì đời có chết được

— Hàng triệu nỗi buồn có thể đưa người đến tự tử

— Nhưng hãy khoan xin bạn hãy tìm đọc SÀU ĐỜI trước khi rửa sạch nợ đời.

Một quyển sách viết cho những người sắp tự tử, toan tự tử, đã tự tử mà... không chết.

Đã phát hành trên toàn quốc do Âu Cơ xuất bản

JOHN DOS PASSOS

NGUYỄN KIM PHƯƠNG dịch



TRƯỜNG THƠ DADA

(*)

Kỷ niệm cuối cùng của tôi về đời sống văn nghệ ở Ba Lê là một kỷ niệm khá dị kỳ.

Chẳng là, Don Stewart và tôi có hơi phân vân, lấy làm lạ về một Tuyên Ngôn của Trường Thơ Dada. Tôi còn nhớ đó là kỷ niệm xảy ra sau khi chúng tôi dùng cơm tối với Louis / vagon và Drieu x la Rockelle.

Avagon rất chỉ là một thí si trẻ hăm hở. Hẳn nhiên là ông có tài. Còn Drieux, bạn quí của Avagon, là một thanh niên quí phái, cao lớn, mà hồi đó tôi nghĩ chàng sẽ là một nhà văn tương lai của Pháp. Tôi mến Drieux đặc biệt, chàng tỏ ra đúng mực quí phái; hạng quí phái Pháp giống nhiều với hạng giống đôi ở Anh hơn là giống với hạng trường giả tinh lễ Pháp hoặc hạng công bộc ở Ba Lê.

Avagon sau này trở thành một đảng viên chính thống, cao cấp của Cộng Đảng Pháp; còn tôi nghiệp Drieux, giống như số ít những người đồng hương khó tính của chàng, chàng trở nên một đảng viên Phát xít và chết vớ sọ trong cuộc chiến tranh Đức, vào một buổi sáng đẹp trời.

Nhắc lại, buổi tối hôm đó chúng tôi tất cả đang cao hứng, muốn làm một cái gì thật lạ lùng.

Chúng tôi liền đi uống cà phê với Tristan Tzara ở một quán cà phê khá sang, gần đầu phố Tour St. Jacques. Chung quanh chàng quí tự một số người hết sức kỳ cục. Tôi đã quên tên những người này, song có thể nói đây là một tập hợp khá quan trọng những cái anh hề. Mọi người đều bắt ép trí óc mình nhận ra một cái gì lạ lùng mà làm chơi. Bỗng dưng Tzara — Tzara người Lỗ-ma-ni nước da vàng tái, trông như một viên kẹo toán có đặc quyền — đứng dậy la lớn: "Tất cả theo tôi là. Các Dadas đừng phụt dấy hết; bỏ tách đĩa lại, chẳng thêm trả tiền cà phê nốt! Don và tôi, giống như nhiều trường hợp đã xảy ra cho các người Mỹ lọt vào tay các dân văn nghệ Âu châu, hai tôi phải tính trả món tiền kia cho quán."

Quay ra thành một trò vui là đi theo cái nhà anh lính đạo kia! Với tất cả đi theo sau chàng trong một bộ mặt ra tuồng nghiêm chỉnh, Tzara đi diễn hành qua các đường phố, làm một số điệu bộ điên rồ dẫn đến. Tất cả hát một bài ngắn: Dada, Dada

Ở đầu khác thì chúng tôi hẳn đã bị chặn lại, nhưng ở Pháp vào những ngày đó ***, người ta rất khoan dung độ lượng với những gì có tư cách là một biểu lộ nghệ thuật. Cuối cùng với bộ mặt thật bí mật nghiêm trọng chúng tôi đi xộc vào một nhà tắm hơi theo lối Thổ Nhĩ Kỳ. Mấy người mập béo đang tắm hơi trong phòng hơi, hoặc đang ngụp trong hồ bơi đều nhìn lên rất ngạc nhiên, nhưng không chống đối gì cả. Các người có mặt ở đấy đều hỏi: "Cái mẹ gì vậy?". Các tên đi trong đoàn đều trả lời mỗi một câu: "C'est le Dada." Trường Phái Dada đấy à! Không hẳn là buồn cười lắm!

Khi trở ra ngoài thì Don và tôi chuẩn bị một chiếc xe ngựa và về khách sạn riêng của chúng tôi. Dada đã cho chúng tôi cái cảm tưởng hơi buồn nôn một chút!

The Best Times: La vie Littéraire
(Trang 178—179)

(*) Tra của người dịch.

(**) Mùa thu 1922. (chú thích của người dịch)



viên linh

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

G IỮA năm mưa xuống, ào ào từng trận, gió bắt đầu lay từng cơn trên những lùm cây xanh đen đầy đặc bóng tối; giữa năm, và những tháng kế tiếp kéo dài một mùa ẩm ướt, khởi sự một mùa của đi vắng trong Văn Học, mùa mà tro than của cái chết lại có dịp được khơi dậy, từ Nguyễn gia Thiệu.

Tháng năm, ngồi lật từng tờ lịch, tôi thấy dưới ánh đèn đêm nay những ngày tháng cuối cùng của những kiếp chim cao, những kiếp chim hiếm hàng trăm năm mới có một lần hồi sinh từ tro tàn quá khứ, những kiếp chim, những con người đầy, nhưng thì hải mục rữa mà tên tuổi vẫn còn, những người xa nhau muôn ngàn ngày mà cũng nằm xuống khi trời Đất chuyển mùa; kể từ cái khoảng giữa của một năm kể đi. Có biết bao nhiêu số phần đã không qua khỏi cái nửa cuối đó, những số phần không chịu nổi, những ngày Thu hui bắt, những đêm Đông u ám hay giá lạnh. Những Nguyễn gia Thiệu, Tân Đà, Nguyễn đình Chiểu, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn văn Vĩnh, Vũ Trọng Phụng, Nhất Linh, Thâm Tâm, Thạch Lam, Hoàng Đạo, Hồ Biểu Chánh, Hàn Mặc Tử, TchyA, v.v..., những người lia đời từ đầu Thu tới cuối Đông, những người mà nếu muốn làm những số báo tường niệm, người ta có thể khởi sự từ Nguyễn gia Thiệu, chết ngày 9-5 Mậu Ngọ (1798), và làm liên tiếp tới ngày chót của tháng chạp, mỗi tháng cũng có một vài người. (1)

M ẤY tuần lễ nay, nhân tìm kiếm những ngày kỷ đó, tôi đã kẻ ra một trang giấy đầy đặc những tên tuổi lớn của Văn Học V.N, để thấy cái khoảng từ giữa năm trở đi, người nằm xuống cũng nằm xuống với mùa tận, tháng cũng, dường như nhiều hơn trong lúc Xuân tươi, năm mới. Người ra đi chẳng thể chọn ngày, chọn mùa, nhưng có lẽ vào lúc là vàng, có cố gắng bao nhiêu để vẽ lên tường chiếc lá vàng không rụng ngoài cửa sổ phòng bệnh, thì cố gắng ấy cũng chỉ là gượng gạo với số mệnh một người. Thời tiết, với mưa độc gió hiếm, với đất sũng trời chỉ hân cũng phần nào lay động giăng giạt mảnh liệt thêm lên cho những cuồng lá đã úng rồi, những hơi thở đã yếu rồi, những cánh chim đã mỏi rồi của những cuộc đời dữ dội, chênh vênh; khác khoai giữa hai đầu núi, hay bồn chồn trên những miệng vực. Nỗi sống bất khoan, niềm chết thành thói, kẻ chết nói Được như Nguyễn Du, cái chết là sự yên nghỉ chờ đợi, như kẻ đứng mong được ngồi vì

chân đã chôn, kẻ ngồi mong được nằm vì lưng đã mỏi. Nhưng còn những cái chết khác quá cấp bách, cái chết kêu tiếng của Vũ Trọng Phụng, cái chết gọi hối của Thạch Lam, cái chết bờ bụi của Thâm Tâm, của Khải Hưng. Cái chết mà người nằm xuống có ngôi bất dấy, — như Thạch Lam — mà kẻ ngã nhào chưa kịp, băng sông — như Thâm Tâm — vì Người ấy chưa muốn nằm, kẻ ấy còn muốn đi. Nhưng họ không ngờ nghĩa địa dưới chân mình, và Mặt Trời thỉnh linh đứng yên một chỗ. Điều đáng tiếc nhất của cái chết là người ta chỉ chết có một lần. Được chết một lần nữa, Thâm Tâm còn viết thêm ít nhất một bài *Tổng Biệt Hành*. Thạch Lam còn có thêm một *Sợi Tóc*, Vũ Trọng Phụng còn có thêm bao nhiêu *Số Đỏ*.

T HÔNG lệ nơi những tờ báo Văn Học, nhân một ngày kỷ, là dịp để nhìn lại một tác giả, đặt lại một vị trí, hay kẻ lẽ dăm ba kỷ niệm về người quá cố. Trên K.H số trước, nhân ngày giỗ thứ ba mươi một của Tân Đà, tôi có cho đăng lại bài viết của tôi cách đây tám năm về người thi sĩ này. Bài viết có nhiều chỗ bây giờ không còn đúng, với người viết, nhưng có chỗ vẫn có thể nhắc lại, là vấn đề sách giáo khoa Quốc Văn trước văn thơ ta. Như vô số những cuốn giảng văn được viết ra hàng chục năm nay, hay là mới đây đi nữa, vẫn còn những nhận định không thể nào còn chấp nhận được, căn cứ theo Vũ Ngọc Phan chẳng hạn, và còn tệ hơn thế nhiều lần.

Ngành phê bình, biên khảo văn chương ở V.N. chắc chắn là ngành kém phát triển nhất trong Văn Học. Nhiều thế hệ thanh thiếu niên đã qua đi, mà Học Đường vẫn chỉ giảng dạy những nhận định rút từ những cuốn sách cũ hủ, có những cuốn (soạn để dạy) được viết ra non nửa thế kỷ hay một phần ba thế kỷ rồi. Giờ này một học trò mười bảy tuổi vẫn vào lớp để nghe, để học một Nguyễn công Trứ, mà một học trò mười bảy tuổi cách đây mười lăm năm đã nghe, đã học. Với Nguyễn Công Trứ, văn chỉ có từng ấy công thức. Mỗi năm bao nhiêu Sinh Viên tốt nghiệp ngành Văn, nhưng mười lăm năm qua có một bộ biên khảo giáo khoa Quốc Văn nào mới? Không, hầu như không. Mười lăm năm mấy thế hệ học đường, nhưng văn chỉ có một mẫu nhận định. Cái kiến thức của người học trò mười bảy tuổi năm nay so với người học trò mười bảy tuổi cách đây một góc thế kỷ không khác nhau mấy,

riêng về Nguyễn công Trứ. (và riêng về Cao Bá Quát, riêng về Tú Xương, riêng về các tác phẩm khác như *Chinh phụ Ngâm*, *Sơ Kích Tân Trang*, *Cung Oán*...)

Chương trình Quốc Văn vẫn chưa đổi mới, trong khi Văn Học đã vượt quá cái chương trình Dương Quảng Hàm (194...?) Những Nam Cao, Nguyễn Hồng, Hàn Mặc Tử... (nói chung những người ngoài Tự Lực Văn Đoàn) còn quá mờ nhạt bên Nhất Linh, Khải Hưng, Xuân Diệu, Nam Cao, Hàn Mặc Tử lại là những giá trị không nhỏ, nhưng những giá trị ấy lại rất nhỏ bên Thạch Lam, bên Thế Lữ, vì sự chênh lệch không được san bằng, cái khiêm khuyết không được bổ túc. Năm 1960 nhà xuất bản Nam Sơn có cho ra mắt tập *Chân Dung Nguyễn Du*, nhìn bởi nhiều người đủ ngành (giáo sư, nhà văn, nhà phê bình), tiếc thay loại sách này không được tiếp tục. Tập sách đã góp ích không nhỏ cho những giáo sư Quốc Văn, như tôi được biết, khi giảng dạy về truyện Kiều, về Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh (2). Những công trình như vậy lẽ ra phải góp phần vào sự cải tiến chương trình Quốc Văn một cách tích cực, nhưng đã không được giới có thẩm quyền để ý đến. Để rồi các giáo sư trong nhiều năm, vẫn giảng đi giảng lại một bài soạn cũ mèm.

V IỆC nhìn lại các tác giả, các vấn đề Văn Học luôn luôn soi sáng thêm các tác giả, các vấn đề đó và mỗi lúc một trở nên cần thiết, nhưng việc nhìn lại đó vẫn còn nằm trên báo chí, một vài tờ, và văn chỉ là những cái nhìn thuần túy văn nghệ, nghĩa là chỉ mới là công việc tùy hứng. (Tuy rằng văn Nghệ không phải chỉ là tùy hứng).

Cảm hứng còn cần có công trình, cảm hứng chỉ lơ lửng như tia chớp trên bầu trời văn vũ, và chỉ có thế Δ

- (1) 17-6-39 : Tân Đà — 28-6-42 : Thạch Lam : 3-7-1888 : Nguyễn Đình Chiểu — 7-7-63 : Nhất Linh — 22-7-48 : Hoàng Đạo 8-8-68 : TchyA — 24-8-67 : Đình Hưng 13-10-39 : Vũ Trọng Phụng 4-11-58 : Hồ Biểu Chánh — 11-11-40 : Hàn Mặc Tử — 9-11 Mậu Thìn : Đoàn Thị Điểm...
- (2) *Chân Dung Nguyễn Du*, khảo luận của Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Sỹ Tế, Nguyễn Văn Trung, Trần Bích Lan, Đinh Hằng, Đoàn Quốc Sỹ, Việt Từ, Trần Thanh Hiệp, Phạm Thiêng, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Hoan, Nguyễn Thị Sâm.



NG NGHIỆM NHƯƠN (PleiKu).— Tê V Ngán vừa ghé tòa soạn. Cũng là một thư "Nhật Ký của Cha Vinh" của Ngán?
HOA NGHĨA ĐOÀN (Chợ mới).— Mục đó chấm dứt rồi. Gửi đoàn văn về. Toàn soạn gửi lời thăm Đoàn.
THẾ VŨ(PleiKu).— Sẽ đăng bài.

đó của anh. Nếu sang Kampuchia về, thiếu số nào tòa soạn sẽ gửi cho anh.
CÔ KHANG (memot).— Nếu trong bản thảo đã gửi KH có không yêu cầu gửi trả lại bản thảo và kèm tem, chắc là tòa soạn đã loại bỏ. Tuy nhiên, còn một số NKC (vì chấm dứt không đăng, chúng tôi chưa hủy, nếu còn, sẽ gửi trả lại cô.

NHÂN TIN GIÚP BẠN ĐỌC
TRẦN DẠ LŨ — TRẦN TINH YÊN — TÔNG CHÂU AN.— Nguyễn đình Hồng. GĐ 75 Thủy Bộ, KBC 6609 muốn liên lạc.

NHÂN TIN
Ng. Đức Sơn (Blaio).— Hoàng Hạc đồng ý. Chắc sẽ có liên lạc, mấy bài kia cứ thư thả cho. Y chưa sợ ai thì phải. Huỳnh văn Mạnh, cũng đang

làm ở KH, gửi lời thăm và trông thư.

Trần Huỳnh Ân.— Còn kịp. Bạn quá chưa thư riêng cho anh được
HỒ NGẠC NGŨ nhân tin :
—Sẽ đến Đà Lạt vào khoảng tháng 7. Mong một người bạn giúp đỡ chỗ ở và ăn uống (ăn chay trường) trong những ngày sống lang thang ngắn hạn ở đó. Thư về cho : Trần Thy Thanh Trúc. Ty Bưu Điện An Nhơn Bình Định chuyển đến Ngũ).

TỪ HOÀI TẤN, Ng Đ Phở.— Nếu ở Thủ Đức cho biết tiêu đoàn, đại đội để về thăm. Địa chỉ : B 66/32 Tôn Thất Thuyết Khánh Hội.

PHAN HOÀI THỊ.— nhân các bạn văn nghệ ở B.M.T. Sắp đến Ban

mê Thuật. Mong đón nhận thư từ của các bạn để biết địa chỉ. Thư về : Nguyễn văn Liên — Tiểu hòa, Nhơn hưng, An Nhơn, Bình định (nhờ chuyển Thy).

ĐANG ĐỌC
Nhị Nguyễn — Tiết Tâm Linh — Triều Đăng Thủy (2) — Vương Nhật Thanh — Trần Thuật — Ng — Ng Nguyên Đạt — Hoàng Hải —

KHÔNG ĐĂNG
Ng th Hồng ch — H.C — Như Uyên Th — Hoàng đông V — Người Say HR — Lê Hoa N — Thủy Y — Ng Phiên m —

SẼ ĐĂNG
Nỗ Nguyễn Nghiễm — Hồ Ngạc Ngũ —